"SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP."

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN - XÂY DỰNG (DIC) SỐ 2

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3500707730 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh BR.VT cấp ngày 28 tháng 06 năm 2005, thay đổi lần 05 ngày 09 tháng 11 năm 2009)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU
TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Giấy chứng nhận đăng ký niêm yết số: … …/ĐKNY do Giám đốc Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội cấp ngày …… tháng …… năm ……)

Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

1. **Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển - Xây dựng (DIC) Số 2**
   - Số 5 Đường số 6, Khu Đô thị Chí Linh, P. Thắng Nhất, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
   - Điện thoại : (064).3613944 Fax : (064).3582017 - 3616365
   - Website : www.dic-2.com.vn Email:thanhhaidic2@gmail.com

2. **Công ty Cổ phần Chứng khoán Standard**
   - Lầu 02, Số 2 Trưng Trắc, P.1, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
   - Điện thoại : 064.3616616 Fax : 064.3626466
   - Website : www.ssj.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ và tên : Nguyễn Đức Hiệp *Số điện thoại: 091.369.2681*

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN - XÂY DỰNG (DIC) SỐ 2

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3500707730 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 28 tháng 06 năm 2005, thay đổi lần 5 ngày 09 tháng 11 năm 2009)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU
TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu **: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển - Xây dựng (DIC) Số 2**
Loại cổ phiếu **: Cổ phiếu phổ thông**
Mệnh giá **: 10.000 đồng/cổ phiếu**
Tổng số lượng niêm yết **: 1.100.000 cổ phiếu**
Tổng giá trị niêm yết **: 11.000.000.000 VND**

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN STANDARD (SSJ).

Trụ sở chính : Số 2 Trưng Trắc, P.1, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Điện thoại : 064. 3616616 - Fax : 064. 3626466
Fax : (84-64) 3.626.466
Website : www.ssj.com.vn

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN KẾ TOÁN TÀI CHÍNH VÀ KIỂM TOÁN NAM VIỆT

Trụ sở chính : Số 29 Hoàng Sa, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : 08. 3.9103908 - Fax: 08. 3.9104881

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO 5
1. Rủi ro về kinh tế 5
2. Rủi ro về luật pháp 6
3. Rủi ro đặc thù 6
4. Rủi ro khác 7
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH . 7
1. Tổ chức niêm yết: 7
2. Tổ chức tư vấn: 7
III. CÁC KHÁI NIỆM 7
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT 8
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 8
1.1 Lịch sử hình thành và phát triển 8
1.2 Những thành tựu của Công Ty 8
1.3 Giới thiệu công ty 11
1.4 Ngành nghề kinh doanh: 12
2. Cơ cấu tổ chức công ty: 13
2.1 Đại hội đồng cổ đông 13
2.2 Hội đồng quản trị 14
2.3 Ban kiểm soát 15
2.4 Ban Giám đốc 15
2.5 Phòng Kế toán 16
2.6 Phòng Tổ chức Hành chính 16
2.7 Phòng kinh tế- Kế hoạch- Đầu tư 16
2.8 Phòng kỹ thuật 16
2.9 Đội xây dựng số 1 16
2.10 Đội xây dựng số 2 17
2.11 Đội xây dựng số 3 17
2.12 Đội san lấp hạ tầng 17
2.13 Đội thi công cơ giới & xây dựng 17
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ 17
3.1. Cơ cấu vốn cổ phần 18
3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty 18
3.3. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ 18
4. Danh sách những công ty mẹ, công ty con, những công ty mà DIC No2 đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với DIC No2 20
5. Hoạt động kinh doanh 20
5.1 Cơ cấu doanh thu các loại hình sản phẩm của Công ty qua các năm 20
5.2 Chi phí sản xuất 23
5.3 *Trình độ công nghệ* 24
5.4 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/ dịch vụ 28
5.5 Hoạt động Marketing 28
5.6 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế 28
5.7 Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết 29

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 35
6.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty 35
6.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2009 36
7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành 37
7.1 Vị thế của công ty trong ngành. 37
7.2 Triển vọng phát triển của ngành 38
7.1 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới 39
8. Chính sách đối với người lao động 39
8.1 Số lượng lao động và cơ cấu lao động 39
8.2 Chính sách đối với người lao động, chế độ làm việc 40
8.3 Chính sách tuyển dụng, đào tạo 40
9. Chính sách cổ tức 41
10. Tình hình hoạt động tài chính 42
10.1 Các chỉ tiêu cơ bản 42
10.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu 45
11. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng 46
11.1 Hội đồng quản trị 46
11.2 Ban Giám Đốc 52
11.3 Ban Kiểm Soát : 55
11.4 Kế toán trưởng : 58
11.5 Tài sản 58
12. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức các năm tiếp theo 59
12.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong những năm tiếp theo 59
12.2 Căn cứ thực hiện kế hoạch 60
12.3 Định hướng phát triển của Công ty trong thời gian tới 61
13. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức 62
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết 63
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết 63

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT 63
1. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông 63
2. Mệnh giá: 10.000 đồng 63
3. Tổng số chứng khoán niêm yết: 1.100.000 cổ phiếu 63
4 Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng 63
5. Phương pháp tính giá: 64
6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài 64
7. Các loại thuế có liên quan 65

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT 65
1. Tổ chức tư vấn 65
2. Tổ chức kiểm toán 65

VII. PHỤ LỤC 66

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển - xây dựng (DIC) số 2 hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực Đầu tư, xây dựng nhà ở, xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp, xây dựng khu đô thị mới. Với đặc thù ngành nghề nên trong quá trình hoạt động kinh doanh Công ty có thể chịu ảnh hưởng từ các nhân tố sau:

1. Rủi ro về kinh tế

Tốc độ phát triển của nền kinh tế có ảnh hưởng lớn đến nhu cầu xây dựng và phát triển các công trình dân dụng, khu đô thị mới. Khi nền kinh tế chậm phát triển hoặc rơi vào tình trạng suy thoái, nhu cầu về nhà ở giảm làm ảnh hưởng đến sự phát triển của ngành, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Sự biến động về tỷ giá của đồng Việt Nam so với ngoại tệ mạnh ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong lĩnh vực xây dựng, nguyên vật liêu đầu vào là thép chiếm tỷ trọng tương đối lớn, do thị trường thép trong nước vẫn phụ thuộc nhiều vào nhập khẩu, rủi ro mất giá của đồng Việt Nam ảnh hưởng trực tiếp đến giá thành các công trình của Công ty.

Đặc trưng của ngành là một phần vốn đầu tư của các dự án sử dụng nguồn vốn vay. Do đó, khi lãi suất thị trường tăng cao sẽ làm chi phí lãi vay của Công ty tăng tương ứng, ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Mặc dù nền kinh tế tăng trưởng, song trong những năm gần đây nền kinh tế Việt Nam cũng đang đứng trước tình trạng mức lạm phát tương đối cao: 8,3% năm 2005, 7,5% năm 2006, năm 2007 tỷ lệ lạm phát tăng vọt lên hai con số: 12,63%, đặc biệt năm 2008 tỷ lệ lạm phát đã lên tới 22,97%[1]. Lạm phát gia tăng đã làm giá cả nguyên vật liệu như sắt thép, sỏi đá, xi măng, gạch biến động bất thường ít nhiều gây ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng và thi công các công trình nói chung và Công ty nói riêng. Để hạn chế rủi ro về lạm phát, Công ty luôn chủ động trong việc xác định sớm thời điểm phát sinh nhu cầu nguyên vật liệu để xây dựng dự toán khối lượng công trình chính xác và kiểm soát được giá cả. Bên cạnh đó, Công ty ký các hợp đồng xây lắp đều dựa trên khối lượng thực tế nghiệm thu và giá cả điều chỉnh theo giá cả thị trường do đó hạn chế rất nhiều rủi ro do biến động giá cả nguyên vật liệu đầu vào.

Hiện nay Việt Nam tuy còn đang trong giai đoạn khắc phục những khó khăn từ cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu vừa qua. Tuy nhiên giai đoạn khó khăn nhất đã qua với những thông tin tích cực cho thấy tình hình kinh tế trong nước đang trên đà hồi phục, lãi suất, lạm phát được kiểm soát, nhu cầu về bất động sản và xây dựng cũng tăng trưởng tương ứng.

[1] *Nguồn: Tổng cục thống kê*

2. Rủi ro về luật pháp

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đang được điều chỉnh chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật chứng khoán, Luật kinh doanh bất động sản và các Luật khác. Bên cạnh đó còn chịu tác động của các chính sách và phát triển của ngành.

Hầu hết các luật pháp cơ bản liên quan đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp đã được Quốc hội thông qua, kỳ vọng sẽ tạo môi trường đầu tư, kinh doanh, cạnh tranh thông thoáng, minh bạch, bình đẳng và lành mạnh cho các doanh nghiệp. Trong giai đoạn tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý, các thay đổi của luật và văn bản dưới luật có thể tạo ra rủi ro về luật pháp.

Ngoài ra, sự thiếu nghiêm minh trong thực thi luật pháp của Nhà nước và nền văn hoá kinh doanh còn non trẻ đã tạo ra sự cạnh tranh chưa lành mạnh.

Tuy nhiên, với kinh nghiệm của ban điều hành và các chuyên viên, công ty luôn có những phương án phòng ngừa và quản trị rủi ro pháp lý hữu hiệu nhằm thích ứng với những rủi ro pháp lý có thể xảy ra.

3. Rủi ro đặc thù

Sản phẩm của ngành Xây dựng là các công trình kiến trúc có tính chất cố định, có thời gian sử dụng lâu dài, nơi sản xuất gắn liền với nơi tiêu thụ sản phẩm. Địa điểm sản xuất của ngành Xây dựng không cố định, thời gian xây dựng kéo dài.

Nguyên vật liệu chính của hoạt động sản xuất xây dựng bao gồm: gạch, cát, đá, sỏi, xi măng, sắt thép…chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản phẩm (40% - 60%) nên biến động giá cả nguyên vật liệu sẽ tác động đến lợi nhuận của Công ty.

- Theo tổng cục thống kê, chỉ số giá tiêu dùng năm 2007 đã tăng tới 12,6 %, năm 2008 là 20 % - 22 % và năm 2009 là 7 % - 8 %. Điều này dẫn đến giá của một số nguyên vật liệu đầu vào như: xi măng, sắt thép,… đều tăng làm ảnh hưởng đến chi phí giá thành của sản phẩm.

- Chỉ số giá tiêu dùng quý I/ 2010 tăng 4,12% so với năm 2009 và tăng 8,51%[2] so với cùng kỳ năm trước, là con số tăng tương đối đáng kể. Nguyên nhân có sự đột biến trong xu hướng tăng của CPI là do các mặt hàng thiết yếu trên thế giới đều tăng trong đó phải kể đến xi măng và sắt thép.

Việc chỉ số giá tiêu dùng tăng mạnh trong những tháng đầu năm làm ảnh hưởng đến chi phí đầu vào của công ty, như vậy yêu cầu công ty phải chủ động chuẩn bị những biện pháp cần thiết trong trường hợp lạm phát tiếp tục gia tăng trong những tháng sắp tới.

Ngoài ra, ngành Xây dựng còn gặp những hạn chế, rủi ro khác như: Nơi sản xuất thường là ngoài trời nên rất phụ thuộc vào điều kiện địa chất, thuỷ văn, khí hậu; Thời gian xây dựng kéo dài gây khó khăn cho việc đánh giá chất lượng và giá trị sản phẩm dở dang; Bảo quản vật tư ngòai công trường, những loại vật liệu để xây dựng rất dễ hao hụt, mất mát nhưng lại rất khó

kiểm kê do không thể cân, đo, đong, đếm được một cách chính xác. Từ đó, ảnh hưởng đến việc tính toán chi phí giá thành của sản phẩm xây dựng.

[2] *Nguồn: Tổng cục thống kê*

4. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, địch họa.v.v... là những rủi ro bất khả kháng và khó dự đoán, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết:

- Ông **Dư Văn Tuyến** Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Ông **Trần Thanh Hải** Chức vụ: Giám đốc
- Ông **Trần Văn Chung** Chức vụ: Kế toán trưởng
- Ông **Bùi Văn Sự** Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn:

Đại diện theo pháp luật: Bà **Hà Thị Thanh Châu**

Chức vụ: Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Standard (SSJ)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký Niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán Standard tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn số 27/SSJ-HĐTV-2009 ký ngày 18 tháng 09 năm 2009 với Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển - Xây dựng (DIC) số 2. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển - Xây dựng (DIC) số 2 cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong bản cáo bạch này có nội dung như sau:

UBCKNN : Uỷ ban chứng khoán nhà nước
SGDCK Hà Nội : Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
Tổ chức đăng ký niêm yết : Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển - Xây dựng (DIC) Số 2
Tổ chức tư vấn : Công ty cổ phần chứng khoán Standard (SSJ)
Tổ chức kiểm toán : Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Kế toán Tài chính &

	Kiểm toán Nam Việt
DIC No 2 :	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển - Xây dựng (DIC) Số 2
Công ty :	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển - Xây dựng (DIC) Số 2
Cổ phiếu :	Cổ phiếu công ty cổ phần Đầu tư Phát triển - Xây dựng (DIC) Số 2
HĐQT :	Hội đồng quản trị
ĐHĐCĐ :	Đại hội đồng cổ đông
BGĐ :	Ban giám đốc
VND :	Đồng Việt Nam
GTGT :	Giá trị gia tăng
BHYT:	Bảo hiểm y tế
BHXH:	Bảo hiểm xã hội
KPCĐ:	Kinh phí công đoàn
TNHH:	Trách nhiệm hữu hạn
BXD :	Bộ Xây dựng
VLXD :	Vật liệu xây dựng
VĐL:	Vốn điều lệ

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Xây dựng (DIC) số 2 được chuyển đổi từ Xí nghiệp xây dựng số 2 trực thuộc Công ty Đầu tư phát triển - Xây dựng theo quyết định số 741/QĐ-BXD của Bộ Xây dựng vào ngày 22/04/2005. Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 4903000176 đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 06 năm 2005 với vốn điều lệ 5 tỷ đồng.

Tháng 03/2007 được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông Công ty, Công ty đã tăng vốn từ 5 tỷ đồng lên 11 tỷ đồng, tương ứng với 1.100.000 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần) theo Giấy Đăng ký Kinh doanh số 3500707730 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 09 tháng 11 năm 2009 (thay đổi lần thứ 5),

1.2 Những thành tựu của Công Ty

Từ khi thành lập đến nay DIC No2 kế thừa các công trình do Xí nghiệp xây dựng số 2 thi công như: Công trình khách sạn DIC Star đạt tiêu chuẩn 4 sao; công trình khách sạn OMa2, thi công khu Biệt thự Phương Nam và một số công trình khác. Cùng với việc thi công các công trình do Tổng Công ty (DIC Corp) giao, ban lãnh đạo công ty luôn luôn nỗ lực tìm kiếm các công trình bên ngoài nhằm mở rộng thị phần và đa dạng hóa các mối quan hệ.

Công ty đã trúng thầu thi công các công trình như: Xây mới nhà hàng khách sạn Vũng

tàu, đúc ép cọc chung cư 15 tầng Bàu Trũng, san lấp lô số 2-6-9-11-12 của dự án Khu du lịch sinh thái Đại Phước, sân golf Đại Phước và một số công trình của Xí nghiệp liên doanh Vietsopetro. Trong đó một số công trình được chủ đầu tư và Bộ Xây dựng đánh giá cao và cấp chứng nhận huy chương vàng chất lượng cao như; công trình trường tiểu học Chí Linh, Khách sạn DIC Star, khách sạn Thùy Vân.

Các công trình hiện đang thi công do DIC Corp làm chủ đầu tư như : Xây lắp phần thô và hoàn thiện nhà A2 Cụm chung cư 15 tầng với giá trị trên 70 tỷ đồng, xây lắp và hoàn thiện khối D Trung tâm hội nghị triển lãm quốc tế thành phố Vũng Tàu với giá trị trên 25 tỷ đồng, Thi công hoàn thiện phân khu 1 - lô số 2 Khu du lịch sinh thái Đại Phước với giá trị hơn 8 tỷ đồng tại huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Các công trình hiện đang thi công do các doanh nghiệp, Bộ ngành và tỉnh làm chủ đầu tư như: Thi công ép cọc đại trà công trình Cao ốc Vũng Tàu Plaza với giá trị hơn 4.5 tỷ đồng, Thi công ép cọc đại trà cụm công trình nhà A2, nhà B2, Nhà B3 thuộc trung tâm hành chính -Chính trị của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu với giá trị hơn 2 tỷ đồng, Thi công san lấp khu dịch vụ hậu cần sau cảng Cái Mép với giá trị hơn 12 tỷ đồng do DIC Sport làm chủ đầu tư.

Các công trình sắp tới sẽ thi công như: thi công hoàn thiện Khối A bệnh viện đa khoa tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu với giá trị gần 80 tỷ đồng, Thi công xây dựng hạ tầng giai đoạn 1 phân khu 2 gói số 3 với giá trị hơn 30 tỷ đồng, Thi công ép cọc thử và đại trà cụm công trình căn hộ cao cấp 23-27 tầng DIC Galaxy với giá trị hơn 30 tỷ đồng, thi công ép cọc thử và đại trà khách sạn 18 tầng Crystal tại số 28 Thùy Vân thành phố Vũng Tàu.

Hoạt động sản xuất kinh doanh công ty luôn hướng đến chất lượng, an toàn và tiến độ. Với đội ngũ kỹ sư trẻ tuổi, năng động, nhiệt tình, đội ngũ công nhân kỹ thuật lành nghề. Qua thực tế các công trình do công ty thi công đều được đánh giá rất cao về chất lượng. Xác định đúng hướng đi và tận tâm trong công việc của toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã không ngừng lớn mạnh và phát triển, tạo việc làm ổn định cho người lao động, thu nhập và đời sống cán bộ công nhân viên ngày càng được cải thiện.

Hình ảnh các bằng chứng nhận được trao tặng trong những năm qua :

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẰNG CHỨNG NHẬN

BỘ XÂY DỰNG VÀ CÔNG ĐOÀN XÂY DỰNG VIỆT NAM
TẶNG

HUY CHƯƠNG VÀNG
CHẤT LƯỢNG CAO CÔNG TRÌNH, SẢN PHẨM
XÂY DỰNG VIỆT NAM NĂM 2006..

Khách sạn OMA 2
Vũng Tàu
Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Xây dựng số 2 (DIC số 2)

Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2007

CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN XÂY DỰNG VIỆT NAM
CHỦ TỊCH
Nguyễn Việt Hồ

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG
NGUYỄN HỒNG QUÂN

Số: 31 /BXD-CĐXDVN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẰNG CHỨNG NHẬN

BỘ XÂY DỰNG VÀ CÔNG ĐOÀN XÂY DỰNG VIỆT NAM
TẶNG

HUY CHƯƠNG VÀNG
CHẤT LƯỢNG CAO CÔNG TRÌNH, SẢN PHẨM
XÂY DỰNG VIỆT NAM NĂM 2006..

Khách sạn DIC STAR
169 Thùy Vân - Phường 8 - Thành phố Vũng Tàu
Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Xây dựng số 2 (DIC số 2)

Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2007

CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN XÂY DỰNG VIỆT NAM
CHỦ TỊCH
Nguyễn Việt Hồ

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG
NGUYỄN HỒNG QUÂN

Số: 31 /BXD-CĐXDVN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẰNG CHỨNG NHẬN

BỘ XÂY DỰNG VÀ CÔNG ĐOÀN XÂY DỰNG VIỆT NAM
TẶNG

HUY CHƯƠNG VÀNG
CHẤT LƯỢNG CAO CÔNG TRÌNH, SẢN PHẨM
XÂY DỰNG VIỆT NAM NĂM 2008..

TRƯỜNG TIỂU HỌC CHÍ LINH
KHU ĐÔ THỊ CHÍ LINH PHƯỜNG 10 – TP VŨNG TÀU
Công ty Cổ phần DIC số 2
Tổng công ty Đầu tư phát triển Xây dựng (DIC Group)

Hà Nội, ngày 03 tháng 12 năm 2008

CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN XÂY DỰNG VIỆT NAM
CHỦ TỊCH
Nguyễn Văn Bình

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG
NGUYỄN HỒNG QUÂN

Số: 1404 /BXD-CĐXDVN

1.3 Giới thiệu công ty

Tên công ty	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển - Xây dựng (DIC) Số 2
Tên giao dịch quốc tế	Development Investment Construction Number 2 Joint Stock Company
Tên viết tắt	DIC No 2
Biểu tượng công ty	
Website	www.dic-2.com.vn
Trụ sở chính	Số 5 đường số 6, Khu đô thị Chí Linh, Phường Thắng Nhất, Thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu
Điện thoại	064-3613944
Fax	064-3582017 - 3616365
Mã số thuế	3500707730
Tài khoản	76010000000471 tại NH ĐT & PT Chi nhánh Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
Vốn điều lệ	11.000.000.000 VND (Mười một tỷ đồng)

✓ ***Quá trình tăng vốn***

Theo Giấy Đăng ký Kinh doanh số 3500707730 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 09 tháng 11 năm 2009 (thay đổi lần thứ 5), vốn điều lệ của Công ty là 11.000.000.000 đồng (Mười một tỷ đồng), tương ứng với 1.100.000 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần).

Quá trình thay đổi vốn điều lệ của Công ty:

Tháng 06/2007, được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông Công ty, Công ty đã tăng vốn từ 5 tỷ đồng lên 11 tỷ đồng. Công ty đã thực hiện việc phát hành quyền mua cho cổ đông hiện hữu và CBCNV của Công ty Cổ Phần Đầu tư phát triển Xây dựng (DIC) số 2 với giá 11.000đ/cổ phần, và phát hành quyền mua cho CBCNV DIC corp với giá 12.000đ/cổ phần.

Thời điểm	**Vốn tăng thêm (đồng)**	**Đối tượng phát hành**	**Phương thức phát hành**	**Cơ sở pháp lý**	**Vốn điều lệ (đồng)**
Sau khi Cổ phần hóa					5.000.000.000
Tháng 06/2007	6.000.000.000	+ Cổ đông hiện hữu vàCBCNV: (65 cổ đông)	Phát hành riêng lẻ	Trên cơ sở căn cứ Nghị quyết	11.000.000.000

		240.000 cổ phần với giá 11.000 đồng/cp. + Cổ đông chiến lược: Công ty DIC Corp: 195.000 cổ phần với giá 11.000đ/cp. + Cổ đông là CBCNV công ty DIC Corp (24 cổ đông) 165.000 cổ phần với giá 12.000 đồng/ cp		ĐHĐCĐ số: 01/NQ-ĐHĐCĐ của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển – Xây dựng (DIC) số 2 về việc phê duyệt phương án phát hành thêm 600.000 cp	

(Nguồn DIC No2)

1.4 Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất vật liệu xây dựng (cát, đá, gạch); Sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn; Đúc, ép cọc bê tông cốt thép bằng máy ép thủy lực;
- Xử lý nền móng công trình; Khoan cọc nhồi bê tông; Gia công cơ khí;
- Kinh doanh vật liệu xây dựng;
- Xây dựng công trình nhà ở; Xây dựng công trình phi nhà ở (công trình văn hóa, thể thao, thương mại, công sở)
- Xây dựng công trình công nghiệp; Công trình giao thông (cầu, đường, cống); Công trình thủy lợi; Xây dựng trạm bơm; xây dựng kết cấu công trình;
- Lắp đặt trang thiết bị cho các công trình xây dựng; Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Chuẩn bị mặt bằng (san lấp mặt bằng, khoan phá bê tông, làm đường giao thông nội bộ trong mặt bằng xây dựng);
- Kinh doanh bất động sản;
- Cho thuê kho, bãi;
- Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng;
- Vận tải hàng hóa bằng xe tải liên tỉnh, nội tỉnh.

2. Cơ cấu tổ chức công ty:

DIC No2 được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa X kỳ họp thứ V thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005, Luật Chứng khoán được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, khoá XI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2006, tuân thủ các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty.

Mô hình tổ chức hoạt động của Công ty: DIC No2 được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty cổ phần, tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Sơ đồ 01: Sơ đồ tổ chức bộ máy của Công ty

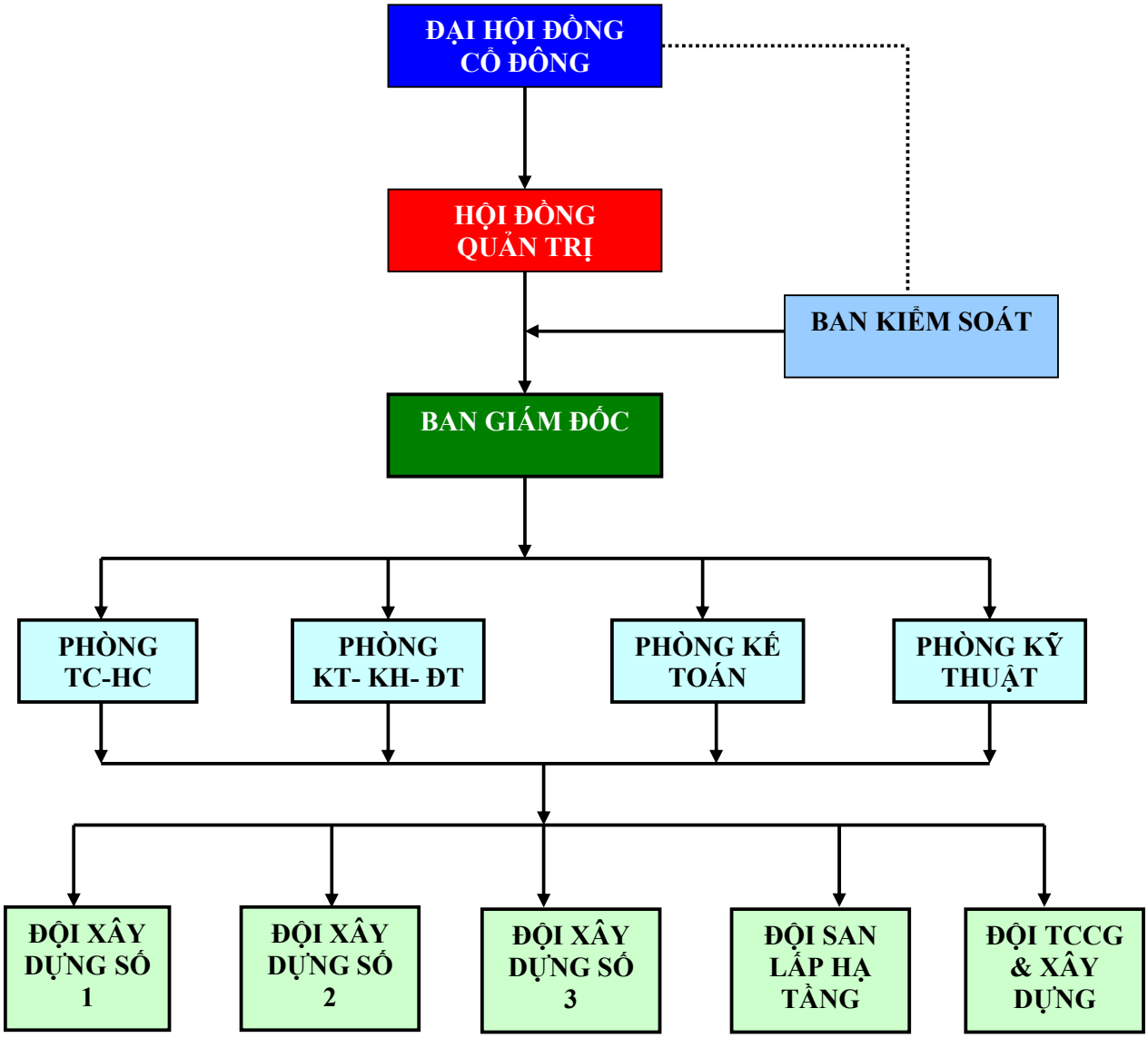

2.1 Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển - Xây dựng (DIC) Số 2. ĐHĐCĐ có các nhiệm vụ :

- Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ.
- Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, các báo cáo của Ban kiểm soát, của Hội đồng quản trị và của các kiểm toán viên.
- Quyết định số lượng thành viên của Hội đồng quản trị.
- Bầu, bãi nhiệm miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc điều hành.
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

2.2 Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HĐQT) là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 5 thành viên với nhiệm kỳ là 5 năm. HĐQT có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về ĐHĐCĐ. Hội đồng quản trị có các quyền sau đây:

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh.
- Xác định mục tiêu hoạt động và mục tiêu chiến lược trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua.
- Bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty. Quyết định mức lương và các lợi ích khác của Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng. Miễn nhiệm, cách chức Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng nếu có bằng chứng chứng minh họ không đủ năng lực để thực hiện nhiệm vụ được giao phó hoặc họ có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ của Công ty hoặc HĐQT cho rằng việc miễn nhiệm hoặc cách chức là cần thiết và vì lợi ích tối cao của Công ty.
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, ban hành quy chế quản lý nội bộ Công ty.
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm trình ĐHĐCĐ xem xét, quyết định, xác định mức cổ tức, tổ chức việc chi trả cổ tức.
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ, hoặc thực hiện các thủ tục hỏi ý kiến để ĐHĐCĐ thông qua quyết định.
- Đề xuất tới ĐHĐCĐ về việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

Danh sách HĐQT:

- ***Ông Dư Văn Tuyến – Chủ tịch HĐQT***
- ***Ông Trần Thanh Hải – Thành viên HĐQT***
- ***Ông Nguyễn Văn Chánh – Thành viên HĐQT***
- ***Ông Trần Văn Chung – Thành viên HĐQT***

- ***Ông Trần Thanh Hải – Thành viên HĐQT***

2.3 Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Ban kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên, do ĐHĐCĐ bầu và bãi miễn với đa số phiếu bằng thể thức trực tiếp hoặc bỏ phiếu kín, trong đó ít nhất phải có một thành viên có chuyên môn về kế toán. Ban kiểm soát có các nhiệm vụ sau :

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính.
- Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của ĐHĐCĐ, theo yêu cầu của cổ đông, nhóm cổ đông.
- Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình các báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ.
- Báo cáo ĐHĐCĐ về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính, các báo cáo khác của Công ty, tính trung thực, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Kiến nghị biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Danh sách Ban Kiểm soát:

- ***Ông Bùi Văn Sự – Trưởng ban kiểm soát***
- ***Ông Trịnh Xuân Trọng – Thành viên ban kiểm soát***
- ***Nguyễn Đức Hiệp – Thành viên ban kiểm soát***

2.4 Ban Giám đốc

Ban Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những chiến lược và kế hoạch đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua.

Ban Giám đốc Công ty bao gồm Giám đốc và 03 Phó Giám đốc. Giám đốc là người đại diện pháp luật của Công ty, là người điều hành và có quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Giám đốc uỷ quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

Danh sách Ban Giám đốc:

- ***Ông Trần Thanh Hải*** ***– Giám đốc***
- ***Ông Dương Thanh Xuân*** ***– Phó giám đốc phụ trách kinh doanh và đoàn thể***
- ***Ông Tống Văn Đức*** ***– Phó giám đốc phụ trách xây lắp***
- ***Ông Trần Thanh Hải*** ***– Phó giám đốc phụ trách kế hoạch - đầu tư***

2.5 Phòng Kế toán

Thực hiện công tác tài chính - kế toán; kiểm tra, giám sát các khoản thu chi tài chính, các nghĩa vụ thu nợ, thanh toán nợ, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản, phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính, kế toán; phân tích thông tin, số liệu kế toán tham mưu, đề xuất các giải pháp tài chính phục vụ yêu cầu quản trị; cung cấp các thông tin, số liệu kế toán theo quy định của pháp luật và của DIC No2.

2.6 Phòng Tổ chức Hành chính

Quản lý lao động của Công ty theo đúng các chế độ chính sách, Bộ Luật Lao động hiện hành và quy chế phân cấp quản lý quy định trong lĩnh vực tổ chức lao động; tổ chức xây dựng và quản lý định mức lao động, đơn giá tiền lương, quỹ tiền lương, tiền thưởng, trả lương và thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng pháp luật hiện hành, điều lệ tổ chức hoạt động của công ty trong thỏa ước lao động tập thể, quy chế nội bộ do công ty ban hành; lập phương án: quy hoạch cán bộ, tuyển dụng đào tạo cán bộ, điều động và bố trí sắp xếp cán bộ phù hợp với tình hình phát triển của công ty trong từng thời kỳ; đề xuất các hình thức quản lý CNV vi phạm hợp đồng lao động, vi phạm quy chế quản lý của doanh nghiệp; hàng kỳ cùng với Ban Bảo hộ lao động tổ chức học tập, thực hiện công tác BHLĐ và an toàn đối với các đơn vị xây lắp của công ty

2.7 Phòng kinh tế- Kế hoạch- Đầu tư

Nghiên cứu phát triển thị trường, lập các báo cáo tiền khả thi, báo cáo khả thi, báo cáo đầu tư dự án, Quản lý điều hành đầu tư xây dựng và theo dõi các dự án sau đầu tư; lập kế hoạch, thống kê, hợp đồng kinh tế và triển khai nhiệm vụ sản xuất – kinh doanh.

2.8 Phòng kỹ thuật

Thực hiện các nhiệm vụ về quản lý kinh tế kỹ thuật gồm: chi tiết hóa đơn giá, định mức kinh tế - kỹ thuật; quản lý chất lượng, tiến độ thi công các công trình, các dự án, thẩm định thiết kế dự toán các công trình hạng mục công trình; kiểm tra hồ sơ hoàn công, thanh toán, quyết toán công trình; thực hiện các công tác bảo hộ lao động, vệ sinh công nghiệp và an toàn lao động.

2.9 Đội xây dựng số 1

Đội xây dựng số 1 được thành lập nhằm phục vụ thi công xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng trên địa bàn Thành phố Vũng Tàu. Các công trình do đội thi công trong thời gian vừa qua bao gồm: Dự án 93 ngôi biệt thự tại Khu biệt thự Phương Nam - Thành phố Vũng Tàu, Nhà Hàng số 2, Nhà Tắm Số 3, Hồ Bơi tại bãi biển Thùy Vân, Trường Tiểu Học

Trung Tâm Đô Thị Chí Linh Tp. Vũng Tàu, sửa chữa khách sạn Vũng Tàu và nhiều công trình khác.

2.10 Đội xây dựng số 2

Đội xây dựng số 2 ra đời nhằm đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình ở khu vực Thành phố Vũng Tàu và mở rộng địa bàn hoạt động. Trong thời gian qua Đội đã thi công hoàn thành Khách Sạn DIC STAR 11 tầng với giá trị 57 tỷ đồng, Khách Sạn Thuỳ Vân 9 tầng tại 115 Thuỳ Vân Tp. Vũng Tàu, Nhà Ga Trung Tâm Cảng Cầu Đá TP. Vũng Tàu, nhà A2 cụm chung cư 15 tầng và các công trình khác.

2.11 Đội xây dựng số 3

Đội xây dựng số 3 được thành lập nhằm phục vụ thi công xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng trên địa bàn Thành phố Vũng Tàu. Các công trình do đội thi công trong thời gian vừa qua bao gồm: Cụm chung cư 16 tầng khu ven bờ hồ Bàu Trũng thuộc Dự Án Trung Tâm Đô Thị Chí Linh Tp. Vũng Tàu, trường Tiểu Học Trung Tâm Đô Thị Chí Linh Tp. Vũng Tàu, các công trình thuộc Xí nghiệp liên doanh Vietsopetro, Thi công hoàn thiện khối D trung tâm hội nghị triển lãm quốc tế thành phố Vũng Tàu và nhiều công trình khác.

2.12 Đội san lấp hạ tầng

Đội san lấp hạ tầng được thành lập nhằm phục vụ thi công các công trình san lấp mặt bằng tại dự án khu du lịch sinh thái Đại Phước tại huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai và các công trình san lấp hạ tầng tại Cảng nước sâu Cái Mép huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2.13 Đội thi công cơ giới & xây dựng

Đội thi công Cơ giới & xây dựng có nhiệm vụ thi công đúc ép cọc và gia công cơ khí phục vụ các công trình dân dụng và công nghiệp trên địa bàn Tp. Vũng Tàu và các tỉnh lân cận, Hiện Đội đang có giàn ép cọc BTCT 250 tấn, giàn ép cọc 300 tấn; 02 giàn ép cọc bê tông cốt thép Robo YZY 400D và 01 giàn ép cọc Robo YZY 600H thế hệ mới; máy cẩu KATO 25 tấn. Đội đã thi công qua các công trình như ép cọc đại trà trường tiểu học Chí Linh; ép cọc thử 3 chung cư 15 tầng Chí Linh; ép cọc đại trà 03 chung cư 15 tầng Bàu Trũng; ép cọc Trung tâm Hội nghị quốc tế Tp Vũng tàu, Bồn chứa nhiên liệu Condesade cảng Cái Mép, Cao ốc Vũng Tàu Plaza, thi công ép cọc cụm công trình thuộc trung tâm hành chính – chính trị tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, thi công hạ tầng tại khu Đô Thị Sinh Thái Đại Phước và một số công trình khác. Ngoài ra đội còn đội ngũ cơ khí lành nghề và nhà xưởng tại khu E261 được đầu tư trang thiết bị đồng bộ nhằm chung cấp các sản phẩm cơ khí chất lượng cao cung cấp cho các công trình mà công ty đang thi công và phục vụ nhu cầu của khách hàng.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ

3.1. Cơ cấu vốn cổ phần

Bảng 1: Cơ cấu vốn cổ phần trước khi niêm yết tính đến thời điểm 31/12/2009

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
I	**Trong nước**				
1	Tổ chức	2	453.000	4.530.000.000	41,18
2	Cá nhân	100	647.000	6.470.000.000	58,82
II	**Nước ngoài**				
1	Tổ chức	0	0	0	0
2	Cá nhân	0	0	0	0
Tổng cộng		**102**	**1.100.000**	**11.000.000.000**	**100**

(Nguồn : DIC No2)

3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty tính đến thời điểm *31/12/2009* như sau:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Giấy ĐKKD/ CMND	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	**Tổng công ty CP Đầu tư Phát triển Xây dựng (DIC Corp) đại diện bởi**	256 Lê Hồng Phong, Phường 8, TP Vũng Tàu	3500101107	450.000	40,91
1.1	***Dư Văn Tuyến***	7 Kha Vạn Cân, P7, Tp.Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	271451881	275.000	25,00
1.2	***Trần Thanh Hải***	Số 1095 đường 30 tháng 4, P11, Tp.Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	273301928	175.000	15,91

(Nguồn : DIC No2)

3.3. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ

Bảng 3: Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ nắm giữ

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Giấy ĐKKD/ CMND	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	**Tổng Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển - Xây dựng**	256 Lê Hồng Phong, P8, Tp. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	3500101107	450.000	40,91
2	**Dư Văn Tuyến**	7 Kha Vạn Cân, P7, Tp.Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	271451881	23.650	2,15
3	**Nguyễn Văn Chánh**	36/31 Phạm Ngọc Thạch, P9, Tp.Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	273365141	15.000	1,36
4	**Hoàng Thanh Minh**	83 Lê Hồng Phong, P7, Tp.Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	273468309	10.000	0,91
5	**Nguyễn Thị Hợi**	243 Ba Cu, P7, Tp.Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	273251003	15.000	1,36
6	**Dương Thanh Xuân**	12/9 B64 Lê Phụng Hiểu, P8, Tp.Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	273402387	8.500	0,77
7	**Trần Thanh Hải**	55 Trần Đồng, P3, Tp.Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	271472469	16.000	1,45
8	**Nguyễn Thị Bích Thu**	781/4 đường 30/4, P11, Tp.Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	273448473	10.000	0,91
9	**Nguyễn Hùng Cường**	136 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Thắng Tam, Tp.Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	273107090	50.000	4,55
Tổng cộng				**598.150**	**54,37**

(Nguồn : DIC No2)

Ghi chú: Công ty thực hiện cổ phần hoá từ năm 2005 và đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 28/06/2005. Vì vậy, thời hạn bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực kể từ ngày 28/06/2008.

4. Danh sách những công ty mẹ, công ty con, những công ty mà DIC No2 đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với DIC No2

Không có

5. Hoạt động kinh doanh

5.1 Cơ cấu doanh thu các loại hình sản phẩm của Công ty qua các năm

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là hoạt động xây dựng. Những năm qua, Công ty đã luôn cố gắng và đạt được một số kết quả như sau:

Bảng 4a: Cơ cấu doanh thu thuần các loại sản phẩm, dịch vụ của Công ty qua các năm

Đơn vị tính: triệu đồng

Danh mục	Năm 2008		Năm 2009		So sánh	
	Doanh thu thuần	Tỷ trọng (%)	Doanh thu thuần	Tỷ trọng (%)	Tuyệt đối (+/-)	Tương đối % tăng (+)/ giảm (-)
Đúc ép cọc BTCT	37.912	68,93	10.942	16,17	-26.970	- 71,14
Xây dựng các công trình dân dụng & san lấp mặt bằng	16.969	30,85	56.444	83,42	39.475	232,63
Doanh thu khác	123	0,22	274	0,41	151	122,76
Tổng cộng	**55.004**	**100**	**67.661**	**100**	**12.657**	**23,01**

(Nguồn: DIC No2)

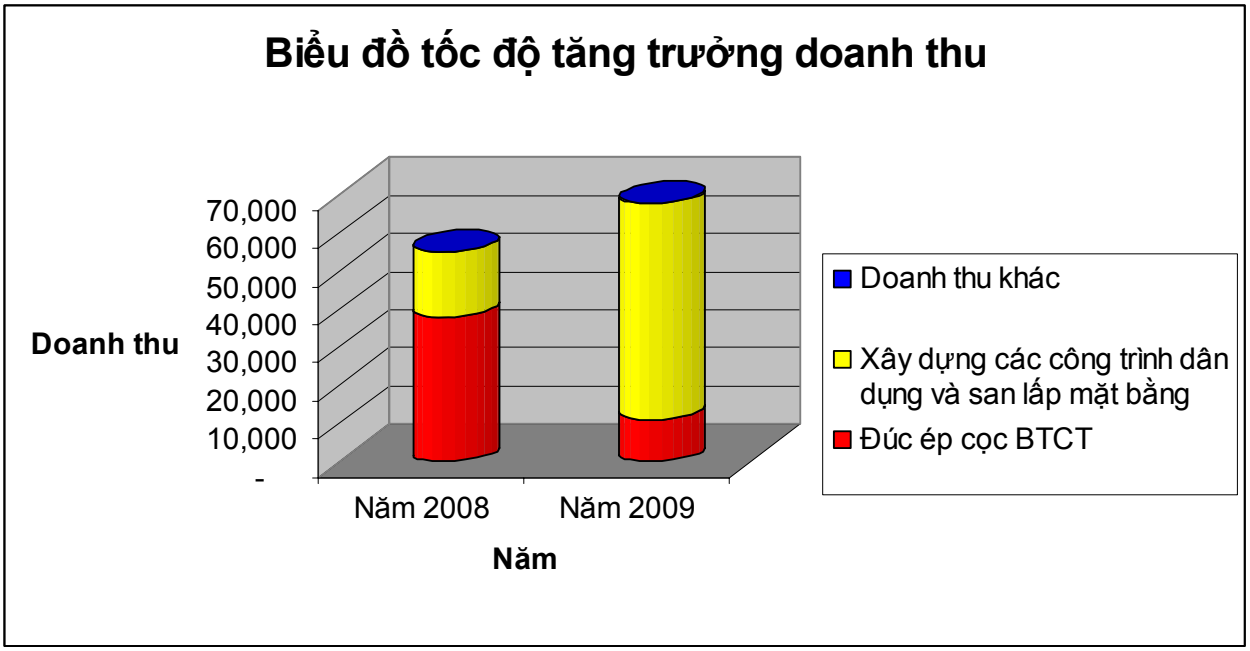

Bảng 4b: Cơ cấu lợi nhuận gộp từng nhóm sản phẩm, dịch vụ của Công ty qua các năm

Đơn vị tính:triệu đồng

Danh mục	Năm 2008		Năm 2009		So sánh	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Tuyệt đối (+/-)	Tương đối (% tăng/giảm (+/-))
Đúc ép cọc BTCT	1.814	51,11	5.932	83,53	4.118	227,01
Xây dựng các công trình dân dụng và san lấp mặt bằng	1.693	47,70	1.032	14,53	-661	39,04
Lợi nhuận khác	42	1,19	138	1,94	96	228,57
Tổng cộng	**3.549**	**100**	**7.102**	**100**	**3.553**	**100,11**

(Nguồn:DIC No2)

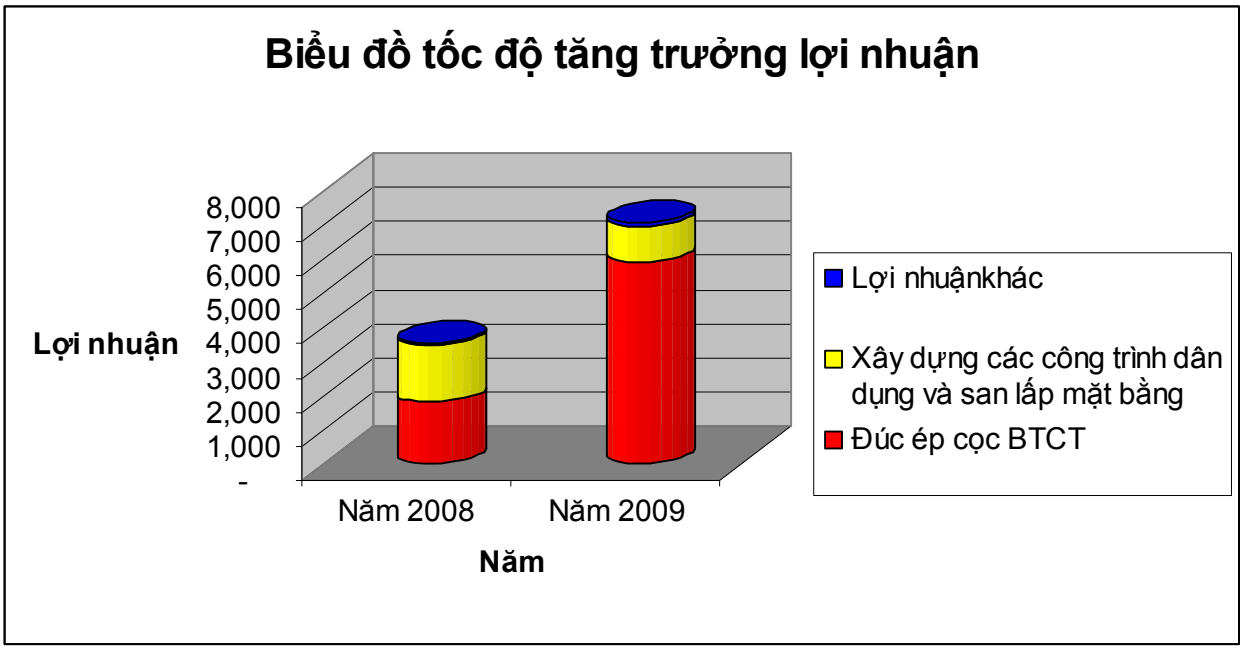

Qua biểu đồ tốc độ tăng trưởng lợi nhận và doanh thu ta nhận thấy trong năm 2009 công ty đã đạt được tốc độ tăng trưởng lợi nhuận gấp 2 lần so với năm 2008, mặc dù về doanh thu không tăng nhiều, chỉ tăng 23,01% so với năm 2008. Nguyên nhân là do trong năm 2009 công ty kết chuyển lợi nhuận một số công trình đang xây dựng dở dang của năm 2008 chuyển sang 2009, đồng thời có sự thay đổi chính sách trong chiến lược phát triển kinh doanh của công ty trong năm 2009. Cơ cấu doanh thu đúc ép cọc bê tông cốt thép năm 2008 chiếm tỷ trọng 68,93% nhưng đến năm 2009 doanh thu từ khoản này chỉ chiếm tỷ trọng 16,17%.

Nguyên vật liệu

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là xây lắp, xây dựng dân dụng, công nghiệp... nên nguồn nguyên vật liệu chính của Công ty chủ yếu là: sắt, thép, xi măng, cát, đá, cọc bê tông,... Nguồn cung cấp nguyên vật liệu đầu vào của Công ty tương đối ổn định. Tuy nhiên, sự biến động của thị trường vật liệu xây dựng cũng luôn được Công ty quan tâm. Để đảm bảo cho nguyên vật liệu đầu vào ổn định về giá, đảm bảo đúng quy cách chất lượng, chủng loại và cung cấp kịp thời, đáp ứng cho các công trình xây dựng của Công ty hoàn thành đúng tiến độ đề ra, Công ty đã thiết lập được một hệ thống các nhà cung ứng chiến lược đầy tiềm năng và uy tín. Hệ thống những nhà cung cấp này đã gắn bó với Công ty trong suốt thời gian qua và sẵn sàng hợp tác nhằm đảm bảo nguồn cung cấp cho các dự án của Công ty.

Bảng 5: Danh sách các nhà cung cấp nguyên vật liệu chính của Công ty:

STT	*Nhà cung cấp*	*Sản phẩm cung cấp*
1	Công ty DIC bê tông	Bê tông thương phẩm
2	Công ty TNHH Nghĩa Thành	Xi măng Hoàng Thạch
3	Nhà máy gạch tuynel Long Hương	Gạch ngói xây dựng các loại

4	Công ty thương mại và đại lý dầu	Thép xây dựng các loại
5	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Đông Tây	Thép xây dựng các loại
6	Tổng công ty vật liệu xây dựng số 1 (FICO)	Thép xây dựng các loại
7	DNTN Ngọc Hà	Gạch ốp lát và thiết bị trang trí nội thất
8	Công ty bê tông Thủ Đức	Cọc bê tông các loại

(Nguồn : DIC No2)

5.2 Chi phí sản xuất

Bảng 6 : Cơ cấu chi phí sản xuất của Công ty trong năm 2008 và năm 2009

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	*Năm 2008*		*Năm 2009*		*So sánh (%)*
	Giá trị	%DTT	Giá trị	% DTT	
Giá vốn hàng bán	49.041	89,16	59.685	88,21	21,70
Chi phí tài chính	436	0,79	653	0,96	49,77
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí quản lýDN	2.331	4,24	713	1,05	- 69,41
Tổng cộng	**51.808**	**94,37**	**61.051**	**90,71**	**17,84**

(Nguồn:Báo cáo kiểm toán năm 2008 và 2009 của DIC No2)

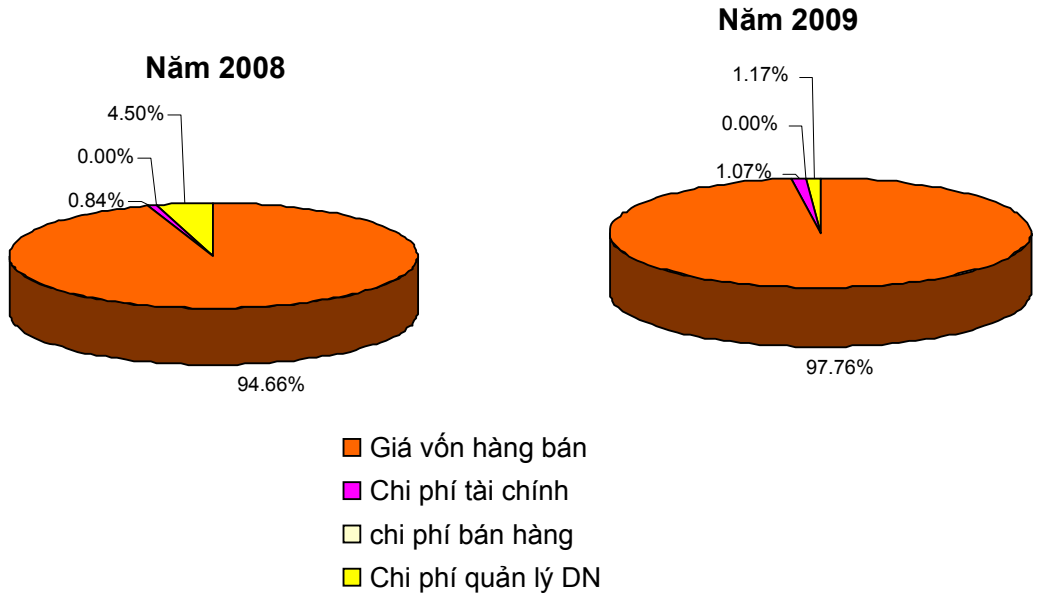

Giá vốn hàng bán luôn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi phí sản xuất kinh doanh của công ty. Năm 2009 tỷ trọng chi phí giá vốn hàng bán tăng cao hơn so với năm 2008, nguyên nhân là do tình hình biến động chi phí nguyên vật liệu đầu vào tăng cụ thể như giá xi măng, sắt thép từ quý II/2009 đã tăng lên đáng kể.

Trước tình hình khó khăn chung của nền kinh tế, Công ty tăng cường các biện pháp quản lý quản trị văn phòng, kiểm soát được từng khoản mục chi phí, trong đó chi phí lương là chi phí chiếm tỷ trọng lớn được giảm đáng kể, khoản mục chi phí QLDN giảm gần 70% so với năm 2008.

Trong năm 2009 công ty đã phát sinh vay ngân hàng để bổ sung vào vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư trang thiết bị máy móc để nâng cao năng lực sản xuất dẫn đến chi phí tài chính tăng

5.3 *Trình độ công nghệ*

Công ty đã và đang áp dụng nhiều công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực thi công xây dựng mà Công ty tham gia. Hiện nay một số thiết bị tiêu biểu công nghệ tiên tiến Công ty đang áp dụng trong hoạt động xây lắp là :

Tên thiết bị	Xuất xứ	Năm sản xuất	Năm đưa vào sử dụng	Năng suất
Máy ép cọc tự hành Robo YZY 400D - 01	Trung Quốc	2008	2008	60.000 – 100.000 m cọc/ năm
Máy ép cọc tự hành Robo YZY 400D - 02	Trung Quốc	2009	2009	60.000 – 100.000 m cọc/ năm
Máy ép cọc tự hành Robo YZY 600H - 03	Trung Quốc	2009	2009	60.000 – 100.000 m cọc/ năm
Hệ thống giàn giáo coppha thế hệ mới	Việt Nam	2008	2008	
Cẩu tháp cao 70 mét	Trung Quốc	2008	2008	
Máy vận thăng lồng	Việt Nam	2009	2009	Sức nâng: 1,5 tấn

- Máy ép cọc tự hành Robot YZY 400D & YZY 600DH

Đây là loại máy ép cọc thủy lực, một loại máy hạ cọc mới trong ngành công nghiệp xây dựng hiện nay. Loại máy này rất phù hợp với các công trình xây dựng ở những khu thành thị đông đúc nhờ vào tính linh hoạt và nhanh nhạy của máy. Hiện nay loại máy này đang được sử dụng rất phổ biến ở Trung Quốc. Máy sử dụng lực tĩnh mạnh được sinh ra bởi dầu áp lực cao để đưa cọc vào trong đất một cách dễ dàng mà không gây chấn động mạnh. Mọi thao tác của máy như: nâng cọc, chuyển, giữ bàn kẹp, di chuyển máy...đều được thực hiện bằng thủy lực. Máy có thể nén được nhiều loại cọc có hình dáng và kích thước khác nhau : cọc vuông, cọc tròn, cọc thép chữ H...tùy thuộc vào yêu cầu kỹ thuật. Kích thước của cọc : vuông, tròn : Φ0.3m-Φ0.8m...

Chất lượng của cọc ép luôn được đảm bảo vì trong quá trình ép sẽ kiểm tra cọc. Tỷ lệ thành công của cọc là gần như 100%. Cọc sẽ đạt được chất lượng cao và giảm được nhiều chi phí sản xuất. So với các phương pháp ép trên hoặc trong quá trình đóng cọc thì cọc đạt được chất lượng cao hơn rất nhiều. Các phương pháp trên đều dùng lực tác dụng vào cọc từ phần đỉnh cọc như vậy ứng suất cục bộ phát sinh trong cọc là rất lớn. Còn trong phương pháp này thì dùng lực ép bên để tạo lực ép bởi vậy không xuất hiện ứng suất cục bộ tại phần đỉnh cọc. Máy này là thiết bị hữu ích nhất cho các dự án lớn và cấp bách. Hoạt động của máy êm và phạm vi làm việc của máy rộng vì nó hoàn toàn được điều khiển bằng thủy lực và có thể tự di chuyển được trên công trường. Lực ép cọc được tạo ra là rất lớn. Và một đặc điểm rất quan trọng của máy mà có nhiều người quan tâm đó là máy có thể ép được cọc nghiêng từ 0° đến 10°. Điều này rất quan trọng vì trong thực tế hiện nay việc ép cọc nghiêng là rất khó khăn.

Ngoài ra khi sử dụng máy không bị rung lắc, không có khí thải và độ ồn thấp trong quá trình làm việc. Ít ảnh hưởng đến môi trường xung quanh và đến các công trình phụ cận xung quanh. Độ ồn của máy < 90dB.

Làm việc an toàn và ổn định: Trong quá trình làm việc cọc có thể được đặt chính xác đúng vị trí bởi một cần trục (cần cẩu). Sau đó được kẹp thẳng đứng bằng xilanh kẹp và được ép xuống đất một cách êm nhẹ cho đến khi đạt được sức chịu tải thiết kế.

Chất lượng tin cậy : Hai cặp má kẹp (ở hai vị trí trên và dưới) kẹp cọc và định vị cọc ở vị trí ép mong muốn. Thêm nữa lực ép cọc được thể hiện thông qua áp suất dầu của hệ thống thủy lực, do đó có thể nâng cao tỷ lệ thành công khi ép.

Năng suất của máy cao: Máy có thể tự di chuyển trên công trường và ép được 180m-300m cọc trong 1 ca làm việc (8 giờ).

Kết cấu máy linh động : Máy được thiết kế để quá trình lắp dựng, vận chuyển và tháo lắp dễ dàng. Bộ phận má kẹp có thể thay đổi được để phù hợp với các loại cọc có hình dáng khác nhau.

Ngoài ra đối với máy Robo YZY 600H-03 còn có khả năng ép Conson (ép các cọc ở vị trí biên) với khoảng cách tối thiểu là 0,8m đối với các công trình lân cận đồng thời máy còn có khả năng ép các vách của tầng hầm các tòa nhà cao tầng.

Một số hình ảnh về máy ép cọc tự hành Robot YZY 400D & YZY 600DH

Hình 1 : Máy ép cọc tự hành Robo YZY 400D – 01

Hình 2 : Máy ép cọc tự hành Robo YZY 400D – 02

Hình 3 : Máy ép cọc tự hành Robo YZY 600H – 03

5.4 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/ dịch vụ

Công ty tập hợp và nghiên cứu các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm xây dựng của Việt Nam và của các nước tiên tiến trên thế giới. Sau đó phổ biến, hướng dẫn các đơn vị áp dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Hiện tại, công tác quản lý kỹ thuật, đảm bảo chất lượng các công trình xây dựng được áp dụng theo các văn bản pháp luật do Chính phủ, Bộ Xây dựng ban hành.

Về công tác giám định chất lượng, Công ty đã tổ chức thực hiện:

- Kiểm tra, phát hiện xử lý các vi phạm kỹ thuật, chất lượng từ khâu thiết kế đến thi công, các công tác hiện trường khác;
- Kịp thời có mặt tại hiện trường, thực hiện công tác nghiệp vụ để xử lý sự cố;
- Chủ trì lập phương án, mời chuyên gia thực hiện công tác giám định;
- Lập kế hoạch đầu tư trang thiết bị, kiểm tra chất lượng và quản lý sử dụng.

5.5 Hoạt động Marketing

Nhận thức sâu sắc về vấn đề thương hiệu, Công ty đã nỗ lực xây dựng và quảng bá thương hiệu của mình đối với khách hàng. Trong quá trình hình thành và phát triển, DIC No 2 đã trở thành một thương hiệu quen thuộc trong ngành xây dựng và là sự lựa chọn hàng đầu đối với các công trình xây dựng lớn với các yêu cầu chất lượng cao**.**

Sản phẩm của Công ty cũng liên tục được đánh giá là đạt chất lượng cao trong nhiều năm liền. Công ty luôn chú trọng nâng cao chất lượng sản phẩm, đa dạng hoá sản phẩm bằng cách liên doanh, liên kết với các đối tác có uy tín về xây lắp để mang đến cho khách hàng những sản phẩm có chất lượng cao. DIC No2 đã được Bộ xây dựng trao 2 huy chương vàng cho sản phẩm xây dựng chất lượng cao năm 2006 đối với 2 công trình xây dựng khách sạn OMA2 và khách sạn DIC STAR. Giá trị thương hiệu DIC No2 được thể hiện qua khả năng lớn mạnh của Công ty trong thời gian qua. Đó là uy tín trên thương trường, niềm tin của chủ đầu tư, của khách hàng đối với sản phẩm - dịch vụ của Công ty, là mối quan hệ tốt đẹp với đối tác, các nhà cung cấp vật liệu, hàng hoá, là đội ngũ lãnh đạo, cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật tâm huyết, năng động, sáng tạo và đội ngũ công nhân lành nghề.

5.6 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế

Màu và ý nghĩa của logo : Logo của DIC No2 gồm 2 phần

+ Phần thứ 1 :

- Logo của công ty có DIC có hình dạng một tòa nhà là sản phẩm đặc trưng cả ngành xây dựng;
- Chữ DIC màu xanh là chữ viết tắt tên tiếng anh của công ty (Development Investment Construction Number 2 joint stock company)
- Chữ I ở giữa được cách điệu bởi 3 ô mầu trắng biểu tượng cho khối nhà cao tầng;
- Phía trên cùng là hình mái nhà màu đỏ biểu tượng cho sự phát triển;
- Phía dưới chữ DIC có 3 vạch đỏ từ nhỏ đến lớn biểu tượng cho nền tảng vững chắc của ngôi nhà chung DIC

+ Phần thứ 2: Là chữ No.2 nằm dưới 3 vạch đỏ biểu tượng riêng của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng (DIC) Số 2 trong khối nhà chung của tổ hợp DIC Group, luôn phát triển xây dựng bền vững tự hào với thương hiệu của DIC.

5.7 Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 7: Danh sách một số hợp đồng lớn của Công ty

TT	Tên công trình	Tên dự án	Chủ đầu tư	Tổng trị giá hợp đồng	Thời gian	
					Khởi công	Hoàn thành
1	Thi công Khối D Trung tâm Hội nghị Triển lãm Quốc tế TP. Vũng Tàu	Trung tâm Hội nghị Triển lãm Quốc tế TP. Vũng Tàu	Công ty Cổ phần DIC Phương Nam	30.000.000.000	2009	2010
2	Cung cấp và Ép cọc đại trà khách sạn 18 tầng Crystal số 28 Thùy Vân	Khách sạn 18 tầng Crystal số 28 Thùy Vân	Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng – Sản xuất Tân Thành	8.463.381.920	2009	2010

3	Cung cấp và ép cọc thử cụm Văn phòng khách sạn DIC Galaxy	Khu đô thị Chí Linh, thành phố Vũng Tàu	Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng (DIC Corp)	513.000.000	2009	2010
4	Thi công khối A bệnh viện đa khoa tỉnh BR-VT	Thị xã Bà rịa tỉnh Br-VT	BQL dự án Sở xây dựng tỉnh BR-VT	70.000.000.000	2009	2011
5	Thi công hoàn thiện nhà A2 cụm chung cư 15 tầng – Bàu Trũng	Chung cư 15 tầng – Bàu Trũng,	Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng (DIC Corp)	29.458.119.289	2009	2010
6	Thi công san lấp mặt bằng giai đoạn 2 khu dịch vụ hậu cần sau cảng Cái Mép	Khu dịch vụ hậu cần sau cảng Cái Mép, huyện Tân Thành, tỉnh BR-VT	Cty CP Đầu tư phát triển Xây dựng Du lịch thể thao Vũng Tàu	12.577.218.924	2009	2010

Hình ảnh Một số công trình tiêu biểu do công ty thực hiện:

- ***Hình 1 :*** Công trình khách sạn DIC Star
- Địa điểm : 169 Thùy Vân, phường 8, thành phố Vũng Tàu.
- Chủ đầu tư : Công ty đầu tư Phát triển Xây dựng (Nay là Tổng CTCP Đầu tư PTXD)
- Thời gian thi công : 2003-2005

Hình 2: Công trình : Khách sạn Oma2 (Thùy vân)

- Địa điểm : 115 Thùy Vân, thành phố Vũng Tàu.
- Chủ đầu tư : Công ty du lịch Bà Rịa – Vũng Tàu
- Thời gian thi công : 2004-2005

Biệt Thự F5 Phương Nam

Hình 3: Công trình : Biệt thự F5 Phương Nam

- Địa điểm : khu biệt thự phương Nam, phường 8, thành phố Vũng Tàu.
- Chủ đầu tư : Nguyễn Thị Hòa
- Thời gian thi công : 2004

Hình 4: Công trình : Đúc và ép cọc đại trà cụm chung cư 15 tầng Bàu Trũng

- Địa điểm : khu đô thị Chí Linh
- Chủ đầu tư : Công ty đầu tư Phát triển Xây dựng (Nay là Tổng CTCP Đầu tư PTXD)
- Thời gian thi công : 2008

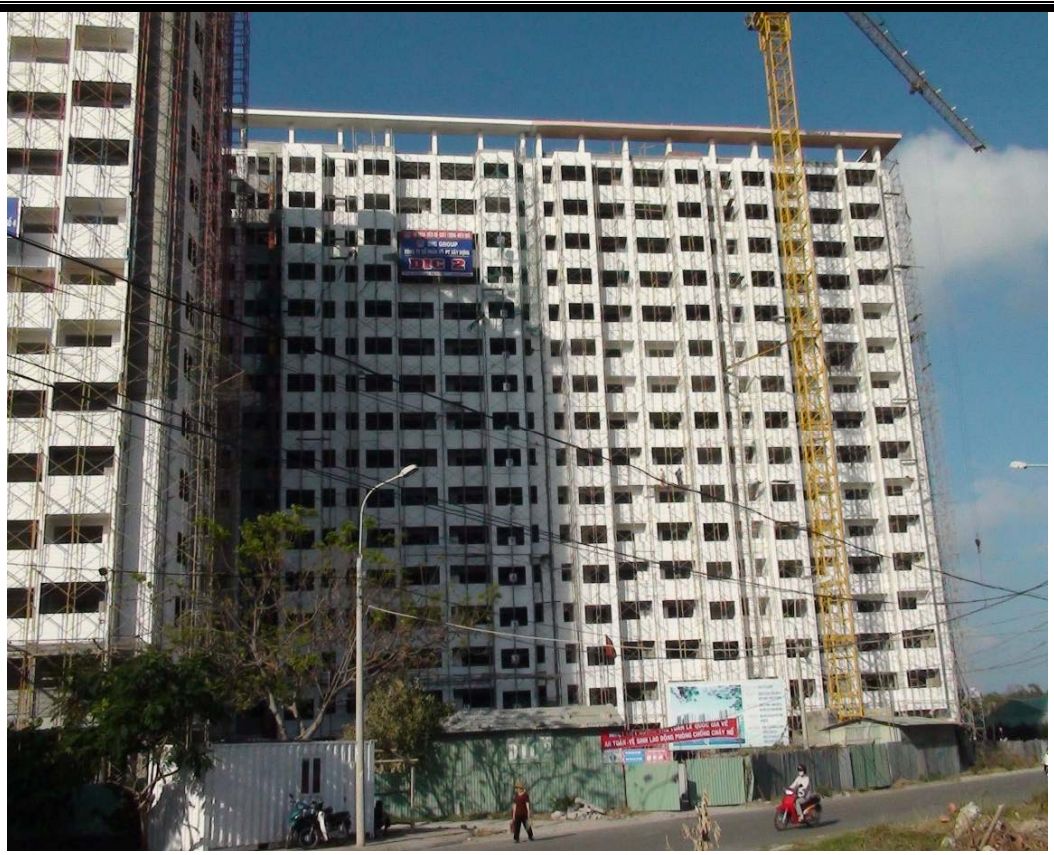

Hình 5+6: Công trình : Thi công phần khung sườn cụm chung cư 15 tầng Bàu Trũng

- Địa điểm : khu đô thị Chí Linh
- Chủ đầu tư : Công ty đầu tư Phát triển Xây dựng (Nay là Tổng CTCP Đầu tư PTXD)

  Thời gian thi công : 2009

Hình 7: Công trình : Thi công ép cọc Cao ốc vũng Tàu Plaza

- Địa điểm : Lê Hồng Phong, thành phố Vũng Tàu
- Chủ đầu tư : Công ty cổ phần du lịch Vũng Tàu – Sài Gòn

  Thời gian thi công : 2009

Hình 8: Công trình : Thi công ép cọc Trung tâm hành chính tỉnh BR-VT

- Địa điểm : Thị xã Bà rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Chủ đầu tư : BQL dự án tỉnh Bà Rịa – vũng Tàu.

  Thời gian thi công : 2009

Hình 9: Thi công khối D Trung tâm hội nghị triển lãm quốc tế TP Vũng Tàu.

- Địa điểm : Lê Hồng Phong, thành phố Vũng Tàu
- Chủ đầu tư : Công ty cổ phần DIC Phương Nam

  Thời gian thi công : 2009 - 2010

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

6.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty

Bảng 8: Kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	So Sánh (%) (+/-)
Tổng giá trị tài sản	38.582.079.818	60.930.475.625	57,92
Doanh thu thuần	55.004.810.628	67.660.810.628	23,00
Lợi nhuận từ HĐKD	3.358.582.301	6.965.443.921	107,39
Lợi nhuận khác	190.365.022	136.978.963	-28,04
Lợi nhuận trước thuế	3.548.947.323	7.102.422.884	100,13

Lợi nhuận sau thuế	3.081.287.810	5.842.700.972	89,62
Tỷ lệ LN trả cổ tức (%)	53,55%	47,07%	

- *(Nguồn:BCTC đã kiểm toán 2008 và 2009 của DIC No2)*

Do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu làm cho sản xuất kinh doanh năm 2008 bị đình trệ, giá cả vật liệu xây dựng tăng đột biến. Sự biến động của thị trường tài chính tiền tệ đã ảnh hưởng đến giá cả một số mặt hàng như xi măng, sắt thép, xăng, dầu tăng cao, đó lại là vật tư chủ yếu trong ngành xây dựng cũng là một trong những nguyên nhân ảnh hưởng đến doanh số kinh doanh giảm sút so với kế hoạch năm 2008. Ngoài ra chi phí lãi vay phải trả trong năm 2008 là 435,7 triệu đồng tăng 367 triệu so với năm 2007 nên cũng ảnh hưởng đến kết quả hoạt động trong năm.

Năm 2009 tình hình khủng hoảng tài chính toàn cầu cũng chưa được khắc phục nhiều, hàng loạt các công ty bị thua lỗ hay vỡ nợ. Tuy nhiên với kết quả đạt được của DIC số 2 trong năm qua rất đáng khích lệ. Lợi nhuận sau thuế tăng 89,62% so với năm 2008 về số tương đối và tăng 2,76 tỷ về số tuyệt đối, đạt 146% so với kế hoạch đề ra. Nguyên nhân có sự tăng đột biến trên là do trong năm qua công ty đã ký được nhiều hợp đồng lớn có giá trị đồng thời giảm đáng kể phần chi phí quản lý doanh nghiệp, tiết kiệm được gần 70% chi phí quản lý doanh nghiệp so với năm 2008. Trong năm 2009 công ty đã sử dụng cơ chế quản lý khoa học, thường xuyên theo dõi giám sát hoạt động tại các công trường nhất là máy móc thiết bị sản xuất được quản lý chặt chẽ do đó đảm bảo luôn trong tình trạng hoạt động tốt, sẵn sàng phục vụ cho hoạt động SXKD của đơn vị, đẩy mạnh phong trào thực hành tiết kiệm chống lãng phí, kiểm tra chặt chẽ định mức xây dựng cơ bản, triệt để tiết kiệm chi phí quản lý nên Công ty đã thu hoạch được những thành tích đáng kể.

Tỷ lệ trả cổ tức năm 2009 được ĐHĐCĐ thường niên 2010 thông qua ngày 02/04/2010 là 25%/vốn điều lệ, trong đó 15% bằng tiền mặt sẽ được thanh toán vào 19/04/2010 và 10% bằng cổ phiếu dự kiến sẽ thanh toán vào cuối Quý II/2010.

6.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2009

Thuận lợi:

- Là một trong những đơn vị thành viên của Tổng công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Xây dựng (DIC Corp) nên công ty đã nhận được sự hỗ trợ rất lớn từ phiá Tổng công ty.

- Thương hiệu sản phẩm của DIC No2 ngày càng có uy tín cao đối với khách hàng thông qua chất lượng sản phẩm các công trình của Công ty đã thực hiện. Đây cũng là một trong những yếu tố thuận lợi giúp cho Công ty thu hút thêm lượng khách hàng tiềm năng.

- Với việc ứng dụng thành thạo những công nghệ thi công tiên tiến nhất, được trang bị đầy đủ các máy móc thiết bị thi công cơ giới, làm đất, nền đường, mặt đường,…

- Đội ngũ cán bộ quản trị, điều hành của DIC No2 có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm. Tất cả đội ngũ lãnh đạo và CBCNV luôn được đào tạo, đào tạo lại để có khả năng thích ứng linh hoạt với nền kinh tế thị trường trong bối cảnh hội nhập.

- Năng lực SXKD và các lĩnh vực kinh doanh ngày càng phát triển, tình hình tài chính lành mạnh, dòng tiền dương sẽ được duy trì trong nhiều năm tới, uy tín của công ty ngày càng được nâng cao

Khó khăn:

- Nhu cầu sản phẩm ngày càng tăng cao, đặc biệt là trong giai đoạn phát triển mạnh các hợp đồng xây lắp mới và cải tạo các hệ thống cơ sở hạ tầng. Công ty đang cần vốn lưu động để sản xuất.

- Tình hình giá cả nguyên vật liệu đầu vào như xăng dầu, chi phí vận chuyển cũng như một số vật tư xây dựng biến động mạnh có xu hướng tăng trong thời gian gần đây phần nào có ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm, dịch vụ và lợi nhuận của công ty.

- Nhiều tập đoàn và công ty xây dựng lớn trong và ngoài nước đã và đang có nhu cầu đầu tư tại Việt Nam, do đó thị trường xây dựng sẽ có những cạnh tranh gay gắt, đặc biệt là lĩnh vực xây lắp như công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi.

- Áp lực từ thị trường lao động: thị trường lao động trong lĩnh vực xây dựng ngày càng khan hiếm, sự cạnh tranh về nguồn lao động giữa các đơn vị trong cùng ngành rất quyết liệt khiến áp lực trong việc giữ chân, thu hút lao động - đặc biệt là lao động có trình độ, kỹ năng tay nghề cao là rất lớn.

- Nguồn vốn chủ sở hữu của công ty còn nhỏ so với nhu cầu, phạm vi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đặc biệt là nhu cầu vốn cho đầu tư trong giai đoạn kinh tế mở hiện nay.

7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1 Vị thế của công ty trong ngành.

Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển - Xây dựng (DIC) số 2 là đơn vị liên kết với Tổng Công ty Đầu tư Phát triển – Xây dựng (DIC Corp) – Công ty hàng đầu về đầu tư xây dựng và kinh doanh bất động sản tại Việt Nam. Với nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực phát triển các dự án nhà ở, các khu dân cư đô thị mới, DIC Corp luôn được chọn làm đơn vị thực hiện các dự án lớn và trọng điểm của tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu và nhiều tỉnh thành khác trong cả nước. So với các đơn vị khác trong ngành, nhờ vị thế lớn của DIC Corp được thể hiện bởi uy tín cũng như thương hiệu DIC đối với các đối tác trong và ngoài nước hoạt động trong lĩnh vực xây dựng mà DIC No2 cũng phát huy được vai trò to lớn của mình. Ngoài ra bằng sự năng động và nhạy bén của đội ngũ lãnh đạo, công ty không những chỉ thi công các công trình của DIC Corp đầu tư mà còn trúng thầu của các công trình khác trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và các tỉnh thành lân cận. Và thông qua chất lượng sản phẩm các công trình của Công ty đã thực hiện, uy tín và thương hiệu của công ty ngày càng được khẳng định và phát triển.

7.2 Triển vọng phát triển của ngành

Việt Nam có tốc độ tăng trưởng GDP khá cao và ổn định: năm 2006 là 8,23 %, năm 2007 là 8,48 %, năm 2008 là hơn 6,3 % và năm 2009 là 5,32 % [3]. Các chuyên gia phân tích đều cho rằng, trong các năm tới, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam duy trì ở mức 5,5% – 6,5%/ năm là hoàn toàn khả thi. Sự phát triển lạc quan của nền kinh tế trong tương lai có ảnh hưởng đến sự phát triển của các ngành kinh tế, cuộc sống ngày càng phát triển và nhu cầu của mọi người cũng tăng theo. Bên cạnh đó, trong những năm gần đây, Việt Nam được đánh giá là một trong những nền kinh tế tăng trưởng năng động nhất khu vực Châu Á – Thái Bình Dương cũng như trên thế giới với tốc độ tăng trưởng khá cao và ổn định. Đặc biệt sau khi Việt Nam chính thức trở thành thành viên của WTO, ngày càng có nhiều tổ chức và cá nhân nước ngoài đầu tư vào Việt Nam.Vì vậy cùng với sự phát triển này thì nhu cầu về nhà ở, nhu cầu đầu tư xây dựng của các doanh nghiệp, tổ chức cũng ngày càng tăng. Với tốc độ tăng trưởng kinh tế trung bình cho giai đoạn 5 năm tới khoảng 7%, Việt Nam sẽ có nhiều dự án đầu tư xây dựng các khu biệt thự nghỉ dưỡng cao cấp, cao ốc văn phòng và căn hộ cao cấp, ... Đó là những tiềm năng cho triển vọng phát triển của ngành.

Theo dự kiến, xây dựng sẽ là một trong những lĩnh vực kéo tăng trưởng GDP của cả nước lên trong năm 2010 và trong những năm sắp tới. Lĩnh vực này sẽ tăng cao trong các tháng còn lại của năm 2010. Và trên thực tế, ngay từ những tháng đầu năm, lĩnh vực xây dựng đã có sự tăng trưởng khá ấn tượng. Chính sự phục hồi của ngành xây dựng và thị trường bất động sản đã góp phần thúc đẩy phát triển công nghiệp xây lắp.

Theo quyết định số 445/QĐ-Ttg ngày 07/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt điều chỉnh định hướng Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050.

- Hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050 phát triển theo từng giai đoạn bảo đảm sự kế thừa các ưu điểm của định hướng quy hoạch tổng thể phát triển đô thị Việt Nam đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt năm 1998, phù hợp với các yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước theo từng thời kỳ và hội nhập kinh tế quốc tế.
- Định hướng phát triển chung không gian đô thị cả nước theo hướng bảo đảm phát triển hợp lý các vùng đô thị hóa cơ bản giữa 6 vùng kinh tế - xã hội quốc gia, giữa miền Bắc, miền Trung và miền Nam; giữa phía Đông và phía Tây; gắn với việc phát triển các cực tăng trưởng chủ đạo và thứ cấp quốc gia, đồng thời bảo đảm phát triển theo mạng lưới, có sự liên kết tầng bậc theo cấp, loại đô thị.
- Từ nay đến 2015 ưu tiên phát triển các vùng kinh tế trọng điểm, các vùng đô thị lớn và các khu kinh tế tổng hợp đóng vai trò là cực tăng trưởng chủ đạo cấp quốc gia; từ năm 2015 đến 2025 ưu tiên phát triển các vùng đô thị hóa cơ bản, giảm thiểu sự phát triển phân tán, cục bộ; giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2050 chuyển dần sang phát triển theo mạng lưới đô thị.

Cùng với tốc độ đô thị hoá của cả nước, về trung và dài hạn, nhu cầu về bất động sản như nhà ở, văn phòng, khách sạn, trung tâm thương mại, và các khu công nghiệp sẽ vẫn còn cao nhằm đáp ứng việc mở rộng các đô thị cũng như tốc độ đô thị hóa diễn ra nhanh chóng cùng lúc với nền kinh tế trong nước tiếp tục tăng trưởng. Có thể thấy triển vọng phát triển của ngành trong tương lai vẫn còn nhiều tiềm năng.

---

[3] *Nguồn: Tổng cục thống kê*

7.1 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Hướng phát triển của Công ty tập trung vào lĩnh vực thi công, xây lắp trong đó thi công nhà cao tầng sẽ là điểm mạnh, Công ty phấn đấu là đơn vị điển hình dựa trên nền tảng chất lượng sản phẩm, dịch vụ và uy tín thương hiệu DIC No2. Đây là hướng đi rất thích hợp với xu hướng ngành tập trung đầu tư xây dựng các công trình vừa mang nét văn hóa riêng nhưng không kém phần sáng tạo, kiến trúc hiện đại trên nền tảng chất lượng là hàng đầu, phù hợp với những yêu cầu cao về công nghệ thi công, trình độ quản lý để phấn đấu đuổi kịp các nước tiên tiến trên thế giới, cạnh tranh lành mạnh với các doanh nghiệp cùng ngành trên địa bàn trong giai đoạn hội nhập kinh tế.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1 Số lượng lao động và cơ cấu lao động

Với phương châm " ***Con người là chìa khóa của thành công, tài sản lớn nhất của DIC No 2 là nguồn nhân lực*** ", Ban điều hành Công ty đã luôn chú trọng đến công tác xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên, nỗ lực cải tiến các chính sách nhằm thu hút đội ngũ cán bộ công nhân viên có trình độ, có tay nghề để đáp ứng nhu cầu phát triển ngày càng vững mạnh của Công ty. Cán bộ nhân viên Công ty luôn trau dồi về đạo đức, niềm tin và lòng tự hào về công ty; không ngừng học tập, sáng tạo, luôn nhiệt tình, có trách nhiệm trong công việc từ đó góp phần hình thành nên nền văn hóa Công ty. Bên cạnh đó, Công ty luôn đảm bảo các chế độ, tạo ra môi trường làm việc tốt nhất giúp cho người lao động yên tâm công tác, gắn bó lâu dài với Công ty;

Tổng số lao động của công ty tại thời điểm 31/12/2009 là 312 người, cơ cấu lao động được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 9: Cơ cấu lao động

STT	Phân loại lao động	Số người (người)	Tỷ trọng (%)
I	***Phân loại theo hợp đồng lao động***	**312**	**100**
1	Hợp đồng lao động dài hạn	70	22,44
2	Hợp đồng lao động ngắn hạn	242	77,56
II	***Phân theo loại giới tính***	**312**	**100**

1	Lao động nam	290	92,95
2	Lao động nữ	22	7,05
III	***Phân loại theo trình độ***	**312**	**100**
1	Đại học và trên đại học	25	8,01
2	Cao đẳng. trung cấp	13	4,17
3	Công nhân kỹ thuật	110	35,26
4	Lao động phổ thông	164	52,56
IV	***Phân theo công việc***	**312**	**100**
1	Lao động gián tiếp	20	6,41
2	Lao động trực tiếp	292	93,59

(Nguồn: DIC No 2)

8.2 Chính sách đối với người lao động, chế độ làm việc

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 5 ngày/tuần. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh, Công ty có thể yêu cầu cán bộ nhân viên làm thêm giờ và thực hiện các chế độ đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động theo quy chế hiện hành của công ty.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết: Nhân viên được nghỉ lễ và Tết theo quy định của Bộ Luật Lao động. Những nhân viên có thời gian làm việc tại công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc.

Nghỉ ốm, thai sản: Nhân viên Công ty khi nghỉ ốm sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật lao động. Trong thời gian nghỉ thai sản (04 tháng) người lao động sẽ được nhận trợ cấp thai sản tương đương 04 tháng tiền lương do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả

Điều kiện làm việc: Công ty bố trí văn phòng làm việc cho cán bộ nhân viên khang trang, thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động. Các nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt trong toàn Công ty.

8.3 Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà công ty đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như: có trình độ chuyên môn cơ bản, có ý thức phát triển nghề nghiệp và có tính kỷ luật cao.

Cán bộ quản lý phải tốt nghiệp đại học chuyên ngành, nhiệt tình, ham học hỏi, yêu thích công việc, chủ động trong công việc, có ý tưởng sáng tạo, có năng lực tổ chức, quản lý, lãnh đạo

nhóm. Đối với các vị trí quan trọng, các yêu cầu tuyển dụng khá khắt khe, với các tiêu chuẩn bắt buộc về kinh nghiệm công tác, tư duy logic, phán đoán nhanh nhạy, linh hoạt, tính quyết đoán cao, khả năng phân tích tốt cũng như các yêu cầu về trình độ ngoại ngữ, tin học.

Chính sách thu hút nhân tài: Công ty có chính sách lương, thưởng đặc biệt đối với các nhân viên giỏi và nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan, một mặt để giữ chân nhân viên lâu dài, mặt khác để "chiêu hiền đãi sĩ", thu hút nhân lực giỏi từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc cho công ty.

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Chính sách lương: Công ty xây dựng chính sách lương dựa trên sự tham khảo thang bảng lương của Nhà nước và các đơn vị cùng ngành, hệ suất năng suất của từng cá nhân và dựa trên tình hình kinh doanh của công ty. Chính sách lương và chế độ đối với người lao động theo quy chế lượng, thưởng của công ty.

Chính sách khen thưởng: Nhằm khuyến khích động viên người lao động nâng cao năng suất và hiệu quả công việc, ngoài các quyền lợi được quy định bởi Luật Lao động, cán bộ nhân viên trong Công ty có thành tích xuất sắc, đặc biệt xuất sắc trong trong lao động sản xuất và công tác đều được DIC No2 xét khen thưởng xứng đáng.

Bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật.

Tổ chức đoàn thể: Công ty rất quan tâm đến hoạt động đoàn thể, chú trọng đến quyền lợi cũng như đời sống tinh thần của toàn thể nhân viên. Hàng năm công ty tổ chức cho cán bộ nhân viên đi tham quan nghỉ mát, thực hiện các chế độ thăm hỏi đối với nhân viên ốm đau, thai sản, tặng quà cho nhân viên nhân dịp sinh nhật, kết hôn, tổ chức Ngày hội cho con em cán bộ nhân viên nhân dịp 1- 6, Trung thu, khen thưởng cho con em cán bộ nhân viên đạt được thành tích cao trong học tập…

9. Chính sách cổ tức

Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật, ngay khi trả hết số cổ tức đã định, công ty vẫn đảm bảo thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.

Đại hội cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng Quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của năm tới.

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2009 thông qua ngày 24/04/2009, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2008 cho cổ đông của công ty là 15%/ vốn điều lệ.

Năm 2009, tỷ lệ cổ tức đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 02/04/2010 là 25%/ vốn điều lệ, trong đó 15% bằng tiền mặt thanh toán trong tháng 4/2010và 10% bằng cổ phiếu sẽ thanh toán cuối quý II/2010

10. Tình hình hoạt động tài chính

10.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

10.1.1 Trích khấu hao TSCĐ:

Công ty áp dụng trích khấu theo phương pháp khấu hao đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian sử dụng ước tính, phù hợp với Quyết định số 206/2003/QĐ/BTC ngày 12/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ.

Thời gian khấu hao áp dụng tại Công ty:

- Nhà cửa, vật kiến trúc : 25 năm
- Máy móc, thiết bị : 05- 06 năm
- Phương tiện vận tải : 06 năm
- Thiết bị văn phòng : 05 năm

10.1.2 Mức lương bình quân:

Quỹ tiền lương , các khoản BHXH, BHYT, KPCĐ được trích lập theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Lương bình quân năm 2007: 2.500.000 VND/người

Lương bình quân năm 2008: 2.800.000 VND/người

Lương bình quân năm 2009: 3.000.000 VND/người

So với các công ty khác cùng quy mô thì đây là mức lương có tính cạnh tranh, khuyến khích toàn thể cán bộ công nhân viên tích cực trong công việc nhằm gia tăng lợi nhuận, góp phần vào sự phát triển chung của toàn Công ty

10.1.3 Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Công ty hiện không có khoản vay nào quá hạn hoặc phải xin gia hạn thanh toán

10.1.4 Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp đầy đủ các khoản thuế Môn bài, thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp và các lọai thuế khác theo quy định của Nhà nước.

- Năm 2008, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 28%, công ty được hưởng ưu đãi giảm 50% thuế suất thuế TNDN theo Nghị định 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 về quy định chi tiết thi hành Luật thuế TNDN áp dụng cho DN mới cổ phần hoá và giảm 30% thuế TNDN quý IV/2008 theo Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP ngày 11/12/2008 về giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội.

- Năm 2009, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 25%, Doanh nghiệp được hưởng ưu đãi giảm 30% thuế TNDN theo Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP ngày 11/12/2008

Trích lập các quỹ theo luật định:

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo quy định pháp luật hiện hành và theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Tỷ lệ các quỹ trên được Hội đồng Quản trị quyết định từng năm và trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên phê duyệt.

Bảng số 11a: Số dư các quỹ

Đơn vị tính: đồng

STT	Các quỹ	31/12/2007	31/12/2008	31/12/2009
1	Quỹ dự phòng tài chính	215.609.499	369.673.890	369.673.890
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	326.600.977	394.485.725	-425.149.328
3	Quỹ đầu tư phát triển	803.382.299	1.111.511.080	1.111.511.080

(Nguồn:Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2008 và 2009 của DIC No2)

Bảng số 11b: Tỷ lệ trích lập các quỹ

Đơn vị tính: đồng

STT	Các quỹ	Cách tính	Năm 2008	Năm 2009
1	Quỹ dự phòng tài chính (5 %LNST)	(1)=(4)*5%	154.064.391	292.135.049
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi (15%LNST)	(2)=(4)*15%	462.193.172	876.405.146
3	Quỹ đầu tư phát triển (10% LNST)	(3)=(4)*10%	308.128.781	584.270.097
4	Lợi nhuận sau thuế (còn lại chưa phân phối)		3.081.287.810	5.842.700.972

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2009 và 2010)

Năm 2009 Công ty trích bổ sung quỹ đầu tư phát triển là 539.880.820 từ nguồn chi phí thuế TNDN được giảm 30% thuế TNDN theo Nghị quyết 30/2008/NQ-CP ngày 11/12/2008. Tỷ lệ trích này chưa thực hiện trích trong BCTC năm 2009, DIC No2 sẽ trích trong năm 2010.

10.1.5 Tổng dư nợ vay

Bảng số 12: Dư nợ vay thời điểm năm 2008 và 2009

Đơn vị tính: đồng

STT	Dư nợ vay	31/12/2008	31/12/2009
1	Vay nợ ngắn hạn	4.053.000.000	11.785.320.722
2	Vay nợ dài hạn	0	5.968.000.000
	Tổng cộng:	**4.053.000.000**	**17.753.320.722**

(Nguồn:Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2008 và 2009 của DIC No2)

- Mục đích vay nợ ngắn hạn: Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.
- Mục đích vay nợ dài hạn: Đầu tư máy móc thiết bị nâng cao năng lực thi công.
- Lãi suất vay dài hạn và phương thức trả nợ vay:

+ HĐ tín dụng số 062/09/VT: số tiền 1.612.000.000 đồng với lãi suất vay là 10,50%/năm, vay trong vòng 3 năm.

+ HĐ tín dụng số 1300/09/VT: số tiền 4.356.000.000 đồng, lãi suất vay 12%/năm, thời hạn vay 1,5 năm

+ Phương thức trả lãi của nợ dài hạn : Trả lãi và gốc hàng quý, lãi vay được tính trên tổng dư nợ, nguồn trả nợ lấy từ nguồn thanh quyết toán công trình.

Tình hình công nợ hiện nay:

Hiện công ty không có các khoản nào nợ quá hạn theo kết quả đã kiểm toán.

Bảng số 13: Tình hình công nợ thời điểm 31/12/2008 và 31/12/2009

Đơn vị tính: đồng

STT	*Chỉ tiêu*	*31/12/2008*	*% TTS*	*31/12/2009*	*% TTS*
1	**Tổng tài sản (TTS)**	**38.582.079.818**	**100**	**60.930.475.625**	**100**
2	**Khoản phải thu**	**7.850.345.998**	**20,35**	**13.468.505.002**	**22,10**
2.1	Phải thu của khách hàng	6.553.395.518	16,99	12.329.309.450	20,23
2.2	Trả trước cho người	1.157.310.705	3,00	999.610.987	1,64

	bán				
2.3	Phải thu ngắn hạn khác	139.639.775	0,36	139.584.565	0,23
3	**Khoản phải trả**	**24.689.850.708**	**63,99**	**42.015.180.596**	**68,96**
4	**Nợ ngắn hạn**	**24.644.282.140**	**63,87**	**35.980.899.595**	**59,05**
4.1	Vay và nợ ngắn hạn	4.053.000.000	10,50	11.785.320.722	19,34
4.2	Phải trả người bán	5.613.240.453	14,55	11.803.682.341	19,37
4.3	Người mua trả tiền trước	11.053.043.201	28,65	8.322.787.680	13,66
4.4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước	524.078.282	1,36	1.278.072.237	2,10
4.5	Phải trả người lao động	794.025.436	2,06	1.596.358.000	2,62
4.6	Chi phí phải trả	196.673.500	0,51	282.961.006	0,47
4.7	Các khoản phải trả ngắn hạn khác	911.717.609	2,36	2.410.221.268	3,96
5	**Nợ dài hạn**	**45.568.568**	**0,12**	**6.034.281.001**	**9,90**
5.1	Vay và nợ dài hạn		0,00	5.968.000.000	9,79
5.2	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	45.568.568	0,12	66.281.001	0,11

(Nguồn:Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2008 và 2009 của DIC No2)

10.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng số 14: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2008	Năm 2009
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ / Nợ ngắn hạn)	Lần	1,09	0,93
+ Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)		0,42	0,51
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	64,0	68,96

+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	177,7	222,12
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Lần	3,39	3,75
+ Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản)	Lần	1,43	1,11
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	5,6	8,7
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	23,19	35,58
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	8,02	11,74
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	6,1	10,3

(Nguồn:Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2008 và 2009 của DIC No2)

Nhìn chung về khả năng sinh lời của công ty trong các năm qua là khá tốt. Tuy nhiên trong năm 2009 do công ty đẩy mạnh đầu tư tài sản, thiết bị nhằm nâng cao năng lực thi công ép cọc cốt thép để chiếm lĩnh thị phần nhưng kế hoạch tăng vốn điều lệ theo nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2009 vẫn chưa thực hiện được. Đồng thời trên cơ sở các tín hiệu thị trường, công ty muốn tận dụng triệt để đòn bẩy tài chính từ gói kích cầu của Chính phủ về hỗ trợ lãi suất 4% cho các khoản vay ngắn hạn và trung hạn nên có sự dịch chuyển cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn dẫn đến hệ số nợ khá cao, nhưng hiệu quả sử dụng vốn chủ sở hữu tăng và giảm áp lực về việc trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu. Năm 2010 công ty tiếp tục triển khai kế hoạch tăng vốn nhằm trả nợ các khoản vay ngắn hạn và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.

Ngoài ra do tình hình chung của biến động nguyên vật liệu trong năm qua nên công ty đã chủ trương dự trữ nguồn nguyên vật liệu đầu vào nhằm làm giảm bớt chi phí giá thành sản phẩm. Hơn nữa do đặc thù của ngành xây dựng, một số công trình thi công trong năm qua chưa hoàn tất, chưa thể kết chuyển vào doanh thu nên chi phí sản xuất kinh doanh dở dang lớn, từ đó dẫn đến hàng tồn kho trong các năm qua là khá lớn làm ảnh hưởng các hệ số về khả năng thanh toán của công ty

11. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

11.1 Hội đồng quản trị

HỘI ĐỒNG QUẢN TRI gồm 5 thành viên :

1. Dư Văn Tuyến	**Chủ Tịch HĐQT**
2. Trần Thanh Hải	**Thành viên HĐQT**
3. Nguyễn Văn Chánh	**Thành viên HĐQT**
4. Trần Văn Chung	**Thành viên HĐQT**
5. Trần Thanh Hải	**Thành viên HĐQT**

Chủ tịch HĐQT : Ông DƯ VĂN TUYẾN

- Ngày tháng năm sinh : 02/09/1957
- Nơi sinh : Hà Nội (Hà Tây cũ)
- Số CMND : 271451881 cấp ngày 14/06/2005. Nơi cấp : CA.BRVT
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Hoà Lâm, Ứng Hoà, Hà Tây (nay là Hà Nội)
- Địa chỉ thường trú : 7 Kha Vạn Cân, P7, TP. Vũng Tàu
- Điện thoại liên lạc : 0913 949 039
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng
- Quá trình công tác :

- 1978-1985: Đội trưởng Đội điện nước, Công ty 12
- 1985- 1989: Học chuyên tu xây dựng, trường Đại học Kiến trúc Tp. HCM
- 1989- 1992: Phụ trách Đội xây dựng, Công ty Dịch Vụ Du lịch Bộ Xây dựng Vũng Tàu
- 1993- 6/2005: GĐ Xí nghiệp 2 thuộc Công ty đầu tư phát triển xây dựng DIC Corp
- 7/2005- 6/2006 : Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển – Xây dựng (DIC) số 2
- 7/2006 đến nay : Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư Phát triển – Xây dựng (DIC) số 2
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.

- Số lượng chứng khoán nắm giữ : 23.650 cổ phần
- Số lượng chứng khoán đại diện cho DIC Corp: 275.000 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty : không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quy chế của Công ty

- Lợi ích liên quan đối với Công ty : không
- Sở hữu chứng khoán của những người liên quan:
- Vợ: Trịnh Thị Nết sinh năm 1959 , Số CMND 271476568, ngày cấp 22/02/1996, Nơi cấp CA Bà Rịa – Vũng Tàu
- Số lượng cổ phần sở hữu: 00
- Con:Dư Quang Thắng: sinh năm 1983, Số CMND 273113078, ngày cấp 15/11/1998, Nơi cấp CA Bà Rịa – Vũng Tàu
- Số lượng cổ phần sở hữu: 00
- Con: Dư Thị Thảo Linh, sinh năm 1990, Số CMND 273365758, ngày cấp 07/08/2006, nơi cấp CA Bà Rịa –Vũng Tàu.
- Số lượng cổ phần sở hữu: 00

Thành viên HĐQT : Ông TRẦN THANH HẢI

- Ngày tháng năm sinh : 11/01/1963
- Nơi sinh : Thái Bình
- Số CMND : 273301928 cấp ngày 14/07/2005 . Nơi cấp CA.BRVT
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Tôn giáo : không
- Quê quán : Tân Lập, Vũ Thư, Thái Bình
- Địa chỉ thường trú : 69B Tổ 5, Phước An, P11, TP. Vũng Tàu
- Điện thoại liên lạc : 0903658413
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng
- Quá Trình Công Tác :

- 1987-1990: Đội phó Kỹ thuật Đội 1, Công ty Xây lắp- Tổng Công ty Xây dựng Số1
- 1991- 1993: Trưởng phòng Kỹ thuật, XN1, Công ty Xây lắp- Tổng Công ty Xây dựng Số1
- 1994- 1998: Cán bộ Kỹ thuật, Công ty Xây dựng Dầu khí
- 1999- 2004: Cán bộ Kỹ thuật, Xí nghiệp Công trình Khí – Công ty tư vấn Đầu tư Xây dựng Dầu khí

- 2004- 2005: Cán bộ Giám sát Kỹ thuật, Công ty Đầu tư Phát triển Xây dựng
- Tháng 1/2006- Tháng 3/2006: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển – Xây dựng số 1
- Tháng 4/2006- Tháng 7/2006: Phó Giám đốc Công ty CP Đầu tư Phát triển – Xây dựng (DIC) số 2
- Tháng 7/2006- hiện nay : Giám đốc Công ty CP Đầu tư Phát triển – Xây dựng (DIC) số 2
- Chức vụ hiện tại : Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển – Xây dựng (DIC) số 2
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.

- Số lượng chứng khoán nắm giữ :15.000 cổ phần
- Số lượng chứng khoán đại diện cho DIC Corp: 175.000 cổ phần
- Sở hữu chứng khoán của những người liên quan:

- Vợ **:** Nguyễn Thị Hằng. Sinh năm : 1964 . Số CMND : 273445855. Số lượng chứng khoán nắm giữ 5.000 cổ phần
- Con**:** Trần Thanh Hiệp Sinh năm 1991. Số CMND: 273446002. Số lượng chứng khoán nắm giữ 00 cổ phần
- Con: Trần Thanh Phụng Thư. Sinh năm 1996

- Các khoản nợ đối với Công ty : không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quy chế của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : không

Thành viên HĐQT : Ông NGUYỄN VĂN CHÁNH

- Ngày tháng năm sinh : 27/12/1954
- Nơi sinh : Mộc Bắc, Duy Tiên, Hà Nam
- Số CMND : 273365141 cấp ngày 10/07/2006. Nơi cấp : CA BRVT
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Tôn giáo : Không
- Quê quán : Mộc Bắc, Duy Tiên, Hà Nam
- Địa chỉ thường trú : 187 Bình Giã, P 8, TP. Vũng Tàu
- Điện thoại liên lạc : 0913948316

- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng và Trang trí Nội thất
- Quá Trình Công Tác :

- 25/05/1972: Đi Bộ đội, Tiểu đoàn 713
- 19/10/1972: Đi chiến đấu tại Chiến trường B2, Tiểu đoàn 9, Trung đoàn 209, Sư đoàn 7
- Tháng 11/1980: Xuất ngũ và điều dưỡng tại trại thương binh
- Tháng 1990- hiện nay : Giám đốc Xí nghiệp Xây dựng & Trang trí Nội thất, DIC Số 1
- Chức vụ hiện tại : Giám đốc Xí nghiệp Xây dựng & Trang trí Nội thất, DIC Số 1
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.

- Số lượng chứng khoán nắm giữ : 15.000 cổ phần
- Số lượng chứng khoán đại diện: 00
- Các khoản nợ đối với Công ty : không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quy chế của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : không
- Sở hữu chứng khoán của những người liên quan:

- Vợ: Nguyễn Thị Loan. Sinh năm 1964, Số CMND 273365142, ngày cấp : 12/07/2006, nơi cấp: CA Bà Rịa – Vũng tàu
- Con:Nguyễn Thị Mỹ Duyên. Sinh năm 1991, Số CMND 273456663, ngày cấp : 23/08/2008, nơi cấp: CA Bà Rịa – Vũng tàu
- Con: Nguyễn Thị Trà My. Sinh năm 1998

Thành viên HĐQT : Ông TRẦN VĂN CHUNG

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 24/01/1972
- Nơi sinh : Gio Linh -Quảng Trị
- Số CMND : 273012590
- Ngày cấp : 28/12/2004
- Nơi cấp : CA.Bà Rịa – Vũng Tàu
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh

- Tôn giáo : Không
- Quê quán : Gio Linh - Quảng Trị
- Địa chỉ thường trú : 392/8B Nguyễn Hữu Cảnh, P 10, TP. Vũng Tàu
- Điện thoại liên lạc : 0913128096
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Quá Trình Công Tác :

- 2000- 2001: Kế toán Công ty TNHH Đức Hạnh
- 2001- 2004: Kế toán Xí nghiệp KT & KD Cát San Lấp thuộc DIC Corp
- 2005- 2009: Kế toán CTCP Đầu tư Phát triển – Xây dựng (DIC) Số 2
- Chức vụ hiện tại : Kế toán trưởng CTCP Đầu tư Phát triển – Xây dựng (DIC) Số 2
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.

- Số lượng chứng khoán nắm giữ : 5.000 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty : không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quy chế của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : không
- Sở hữu chứng khoán của những người liên quan:

- Vợ: Lâm Thị Thơ. Sinh năm 1973, Số CMND 370751136, ngày cấp : 06/04/1994, nơi cấp: CA Kiên Giang
- Con: Trần Lâm Diệu Linh. Sinh năm 2004
- Con: Trần Lâm Thùy Linh. Sinh năm 2004

Thành viên HĐQT : Ông TRẦN THANH HẢI

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 17/09/1961
- Nơi sinh : Thái Bình
- Số CMND : 271472469 cấp ngày 20/02/2002. Nơi cấp CA.BRVT
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh

- Tôn giáo : Không
- Quê quán : Tổ 1 Quang Trung, Thị xã Thái Bình
- Địa chỉ thường trú : 55 Trần Đồng, P 3, TP. Vũng Tàu
- Điện thoại liên lạc : 0903727221
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Quá Trình Công Tác :

- 1984- 1991: Cán bộ kế toán, Công ty Thực phẩm ĐK VT- CĐ
- 1991- 2000: Cán bộ kế toán, Công ty Thương Mại Tổng Hợp BRVT
- 2001- 2009: Cán bộ kế toán, CTCP đầu tư phát triển - xây dựng (DIC) Số 2
- Chức vụ hiện tại : Phó giám đốc phụ trách Kế hoạch - Đầu tư CTCP Đầu tư Phát triển – Xây dựng (DIC) Số 2
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.

- Số lượng chứng khoán nắm giữ : 16.000 cổ phần
- Sở hữu chứng khoán của những người liên quan:

  Em trai : Trần Thanh Giang, Sinh năm: 1972. Số CMND : 273189268. Số lượng chứng khoán nắm giữ: 4000 cổ phần.

  Em : Trần Thị Vân Yến, Sinh năm: 1967. Số CMND : 271459583. Số lượng chứng khoán nắm giữ: 00 cổ phần.

  Mẹ: Tạ thị Chật. Sinh năm 1930. Số CMND: 273473015. Số lượng chứng khoán nắm giữ: 00 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty : không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quy chế của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

11.1 Ban Giám Đốc

BAN GIÁM ĐỐC gồm 4 thành viên :

1. Trần Thanh Hải	**Giám Đốc**
2. Dương Thanh Xuân	**Phó Giám Đốc**
3. Tống Văn Đức	**Phó Giám Đốc**
4. Trần Thanh Hải	**Phó Giám Đốc**

Giám Đốc : Ông TRẦN THANH HẢI

(Xem phần sơ yếu lý lịch của Thành viên Hội đồng quản trị)

Phó Giám Đốc : Ông DƯƠNG THANH XUÂN

- Sinh ngày : 05/02/1955
- Nơi sinh : Xã Quảng Châu, Tiến Lữ, Hưng Yên
- Số CMND : 273402387. Cấp ngày 23/05/2007. Nơi cấp CA. BRVT
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Tôn giáo : Không
- Quê quán : Xã Yên Dương, Lâm Thạch, Vĩnh Phúc
- Địa chỉ thường trú : 12/9 (B64) Lê Phụng Hiểu, P8, TP. Vũng Tàu
- Điện thoại liên lạc : 0913949321
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn :
- Quá Trình Công Tác:

• 2001- 2002: Cửa hàng trưởng, XN KD VC
• 2002- 2003: Phó Giám đốc, Nhà máy Gạch Long Hương
• 2003- 2005: Giám đốc, XN Khai thác & Kinh doanh Cát San Lấp
• 2006- hiện nay: Phó Giám đốc, CTCP Đầu tư Phát triển – Xây dựng (DIC) Số 2

- Chức vụ hiện tại : Phó Giám đốc, CTCP Đầu tư Phát triển – Xây dựng (DIC) Số 2
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : không
- Số lượng chứng khoán nắm giữ : 8.500 cổ phần
- Sở hữu chứng khoán của những người liên quan:

• Vợ: Lê Thị Thanh Xuân. Sinh năm 1956, Số CMND 273314742 , Số lượng chứng khoán nắm giữ: 00 cổ phần
• Con: Dương Ngọc Sơn. Sinh năm 1980 Số CMND 273077541, Số lượng chứng khoán nắm giữ: 00 cổ phần.
• Con: Dương Ngọc Quỳnh. Sinh năm 1988 Số CMND 273344736, Số lượng chứng khoán nắm giữ: 00 cổ phần.

- Các khoản nợ đối với Công ty : không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác : theo quy chế của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : không

Phó Giám Đốc : Ông TỐNG VĂN ĐỨC

- Sinh ngày : 02/10/1959
- Nơi sinh : Thừa Thiên Huế
- Số CMND : 190401434 cấp ngày 26/04/2004. Nơi cấp CA. Thừa Thiên – Huế
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Tôn giáo : Không
- Quê quán : Phường Phú Cát, Tp. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
- Địa chỉ thường trú : 25 Bờ Sông Hương, P. Phú Cát, TP. Huế
- Điện thoại liên lạc : 0986344433
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Trung cấp Xây dựng
- Quá Trình Công Tác:

- 1986- 1999: Kỹ thuật viên, DNTN Phát triển Công trình Xây dựng
- 2000- 2004: Đội trưởng Kỹ thuật chỉ huy trưởng công trình , XN Xây dựng Số 2
- 2005- 2006: Phó GĐ phụ trách xây dựng, XN Xây dựng số 2
- 2006-2008: Phó GĐ phụ trách xây dựng, CTCP đầu tư phát triển – xây dựng (DIC) Số 2
- 2008- 2009: Phó GĐ phụ trách KT-KH-ĐT CTCP Đầu tư Phát triển – Xây dựng (DIC) Số 2

- Chức vụ hiện tại : Phó Giám đốc phụ trách xây lắp, CTCP Đầu tư Phát triển – Xây dựng (DIC) Số 2
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : không
- Số lượng chứng khoán nắm giữ :10.400 cổ phần
- Sở hữu chứng khoán của những người liên quan:

- Vợ: Trần Thị Lan Nhi. Sinh năm 1964, Số CMND 200997579 , Số lượng chứng khoán nắm giữ 00cổ phần
- Con: Tống Trần Đông Nhi. Sinh năm 1993
- Con: Tống Trần Khánh Linh. Sinh năm 1996

- Các khoản nợ đối với Công ty : không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác : theo quy chế của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : không

Phó Giám Đốc : Ông TRẦN THANH HẢI

(Xem phần sơ yếu lý lịch của Thành viên Hội đồng quản trị)

11.2 Ban Kiểm Soát :

BAN KIỂM SOÁT gồm 3 thành viên :

1. Bùi Văn Sự **Trưởng Ban Kiểm Soát**

2. Trịnh Xuân Trọng **Thành Viên Ban Kiểm Soát**

3. Nguyễn Đức Hiệp **Thành Viên Ban Kiểm Soát**

Trưởng BKS : Ông BÙI VĂN SỰ

- Sinh ngày : 05/04/1973
- Nơi sinh : Nghĩ Bình, Nghĩa Hưng, Nam Định
- Số CMND : 273159677 cấp ngày 03/08/2000. Nơi cấp:CA. BRVT
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Tôn giáo : Không
- Quê quán : Nam Định
- Địa chỉ thường trú : 29 Lê Hồng Phong, P.7, TP. Vũng Tàu
- Điện thoại liên lạc : 0913758844
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế chuyên ngành kế toán tài chính, Quản lý tài chính, Quản lý đầu tư và xây dựng, Cử nhân Luật
- Quá Trình Công Tác:

- Tháng 3/1995- Tháng 12/2000: Phó phòng kế toán, Công ty TNHH Tân Mê Kong

- Tháng 4/2001- Tháng 8/2001: Kế toán tại Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Xây dựng
- Tháng 9/2001- Tháng 8/2003: Kế toán trưởng, Xí nghiệp Thi công Cơ giới Điện nước thuộc CTCP DIC Số 1
- Tháng 9/2003- đến nay: phó trưởng phòng tài chính-kế toán Tổng Công ty CP đầu tư phát triển – Xây dựng (Trước đây là Công ty đầu tư phát triển – Xây dựng)

- Chức vụ hiện tại :Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Đầu tư Phát triển – Xây dựng (DIC) Số 2
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Phó phòng TC-KT, Tổng Công ty CP Đầu tư phát triển xây dựng (DIC Corp)
- Số lượng chứng khoán nắm giữ : 2.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần đại diện: không
- Sở hữu chứng khoán của những người liên quan:

- Bố đẻ: Bùi Văn Trường. Sinh năm 1934, số CMND 161596739 , Số lượng chứng khoán nắm giữ 00 cổ phần.
- Mẹ đẻ: Vũ thị Rần. Sinh năm 1938, số CMND 160300238 , Số lượng chứng khoán nắm giữ 00 cổ phần
- Vợ: Võ thị Thúy Ngần. Sinh năm 1971, số CMND 273097980 , Số lượng chứng khoán nắm giữ 00 cổ phần

- Con: Bùi duy Long. Sinh năm 1996
- Các khoản nợ đối với Công ty : không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác : theo quy chế của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : không

Thành viên BKS : Ông TRỊNH XUÂN TRỌNG

- Giới tính : Nam
- Sinh ngày : 27/07/1979.
- Nơi sinh : Bình Phước
- Số CMND : 285098732 cấp ngày 04/07/2001. Nơi cấp CA. Bình Phước
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Tôn giáo : Không

- Quê quán : Hải Hưng (Hải Dương)
- Địa chỉ thường trú : Thôn Đồng Tháp, Xã Phước Tín, Huyện Phước Long, Tỉnh Bình Phước
- Điện thoại liên lạc : 0989050073
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng
- Quá Trình Công Tác:

• 2001- 2005: Nhân viên Kỹ thuật, CTCP Đầu tư Phát triển – Xây dựng (DIC) số 2

• 2005- 2009: Đội trưởng CTCP Đầu tư Phát triển – Xây dựng (DIC) số 2

- Chức vụ hiện tại : Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Đầu tư Phát triển – Xây dựng (DIC) Số 2
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không có
- Số lượng chứng khoán nắm giữ : 1.500 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty : không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác : theo quy chế của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết : không
- Sở hữu chứng khoán của những người liên quan:

• Vợ: Ma Thị Tuyết. Sinh năm 1980, số CMND 090830037 , Số lượng chứng khoán nắm giữ 00 cổ phần

• Con: Trịnh Thị Tuyết Như. Sinh năm 2005

Thành viên BKS : Ông Nguyễn Đức Hiệp

Giới tính : Nam

- Sinh ngày : 26/8/1971
- Nơi sinh : Bắc Ninh
- Số CMND : 273454650 cấp ngày 08/07/2008. Nơi cấp CA. BRVT
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Bắc Ninh
- Địa chỉ thường trú : 828/10/9 Bình Giã , P 11, TP. Vũng Tàu

- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Quá Trình Công Tác:

• 1993-1997 CBCNV Công ty Dịch Vụ XNK Trung ương
• 1998-1999 CBCNV Công ty May Duy Dần
• 2000-2003 CBCNV Công ty vật tư vận tải và Xây dựng công trình giao thông
• 2003-2005 CBCNV Xí nghiệp khai thác và kinh doanh cát san lấp
• 2005 đến nay CBCNV Công ty cổ phần Đầu tư phát triển X6ay dựng (DIC) số 2

- Chức vụ hiện tại : Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Đầu tư Phát triển – Xây dựng (DIC) Số 2
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không có
- Số lượng chứng khoán nắm giữ : 500 cổ phần
- Sở hữu chứng khoán của những người liên quan:

• Vợ: Hà Thị Thu Nguyệt. Sinh năm: 1978. Số CMND 273454644 cấp ngày 08/07/2008 Nơi cấp CA BR-VT
• Số lượng chứng khoán nắm giữ 00 cổ phần
• Con : Nguyễn Hà My . Sinh năm: 2004
• Con : Nguyễn Hà Thu Ngân . Sinh năm: 2007

- Các khoản nợ đối với Công ty : không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác : theo quy chế của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết : không

11.3 Kế toán trưởng :

Ông **TRẦN VĂN CHUNG**

(Xem phần sơ yếu lý lịch của Thành viên Hội đồng quản trị)

11.4 Tài sản

Bảng số 15: Giá trị tài sản tại thời điểm ngày 31/12/2009 của Công ty như sau:

Đơn vị tính:Đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	**25.613.929.151**	**4.872.861.298**	**20.741.067.853**
Nhà cửa, vật kiến trúc	1.248.334.140	215.427.208	1.032.906.932
Máy móc thiết bị	22.618.666.420	3.741.810.143	18.876.856.277
Phương tiện vận tải	1.300.377.712	657.445.678	642.932.034
Thiết bị, dụng cụ quản lý	446.550.879	258.178.269	188.372.610
Tài sản cố định vô hình	**1.227.782.782**		**1.227.782.782**

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán năm 2009 của DIC No2)

Quyền sử dụng đất được ghi nhận tài sản vô hình của Công ty là quyền sử dụng đất xây dựng trụ sở Công ty tại Số 5 Đường số 6, Khu Đô thị Chí Linh, P. Thắng Nhất, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

12. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức các năm tiếp theo

12.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong những năm tiếp theo

Bảng số 16: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2010 -2011

Đơn vị tính : triệu đồng

Chỉ tiêu	*Kế hoạch Năm 2009*		*Thực hiện Năm 2009*		*Năm 2010*		*Năm 2011*	
	Giá trị	*% tăng giảm so với năm 2008*	*Giá trị*	*So sánh TH/KH (%)*	*Giá trị*	*So sánh 2010/2009 (%)*	*Giá trị*	*% tăng giảm so với năm 2010*
Vốn Điều lệ (VĐL)	11.000	0 %	11.000	0 %	21.000	190,91%	30.000	142,86 %
Tổng Doanh thu (TDT)	70.000	27,26 %	67.661	96,66%	85.000	125,63	121.070	142,44 %
Lợi nhuận sau thuế (LNST)	4.000	5,23 %	5.843	146,08%	6.000	102,69	8.400	140,00 %
Tỷ lệ LNST/TDT	5,71	-	8,64	-	7,06	-	6,94	-
Tỷ lệ LNST/VĐL	36,3	-	53,11	-	28,57	-	28,00	-
Cổ tức	15%	-	25%	-	15%	-	15%	-

(Nguồn: DIC No2)

12.2 Căn cứ thực hiện kế hoạch

12.2.1 Tiếp tục kế hoạch tăng vốn.

Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2009 đã thông qua ngày 24/04/2009 về kế hoạch tăng vốn trong năm 2009 từ 11 tỷ lên 16 tỷ nhưng vẫn chưa thực hiện được. Nguyên nhân công ty nhận thấy rằng chi phí sử dụng vốn vay hiệu quả hơn sử dụng vốn chủ sở hữu bởi các gói kích cầu của Chính phủ trong năm 2009.

Mặt khác trong quá trình điều hành sản xuất Hội đồng quản trị nhận thấy mức tăng vốn từ 11 tỷ lên 16 tỷ ở thời điểm cuối năm 2009 vẫn không đáp ứng được nhu cầu vốn phục vụ sản xuất kinh doanh so với đà tăng trưởng của công ty. Vì vậy HĐQT đã thống nhất trình ĐHĐCĐ thường niên 2010 tăng vốn điều lệ từ 11 tỷ lên 21 tỷ trong năm 2010 sau khi cổ phiếu được niêm yết trên SGDCK Hà Nội.

Kế hoạch tăng vốn điều lệ từ 11 tỷ đồng lên 21 tỷ đồng vào năm 2010 sẽ được thực hiện vào quý II / 2010 theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2010 thông qua ngày 02/04/2010 như sau:

- Phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 100:40 với giá phát hành là 13.000 đồng/ cp tương ứng với 440.000 cổ phần
- Trả cổ tức năm 2009 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 10% vốn điều lệ, tương ứng 110.000 cổ phần.
- Phát hành cho cán bộ chủ chốt trong công ty theo tiêu chí nghị quyết ĐHĐCĐ đã thông qua ngày 02/04/2010 với tỷ lệ 4,54% số cổ phiếu đang lưu hành với giá 13.000 đồng/cp tương ứng với số lượng cổ phần là 50.000 cổ phần.
- Phát hành cho các đối tác chiến lược 400.000 cổ phần tương ứng với 36,36% số cổ phiếu đang lưu hành với giá 20.000 đồng/cp.

12.2.2 Thực hiện tiếp các hợp đồng đã ký kết từ năm 2009.

Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận nêu trên được Công ty xây dựng trên cơ sở căn cứ vào thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm vừa qua và kế hoạch chi tiết khá chắc chắn các công trình đã và đang thi công trong năm 2009 và năm 2010 chi tiết như sau:

Tên dự án	Giá trị hợp đồng (đồng)	Ghi nhận doanh thu năm 2009 (đồng)	Ghi nhận lợi nhuận năm 2009 (đồng)	Ghi nhận doanh thu 2010 (đồng)
Thi công Khối D Trung tâm Hội nghị Triển lãm Quốc tế TP. Vũng Tàu	30.000.000.000	4.500.000.000	123.000.000	25.500.000.000

❖ Các hợp đồng đã và đang ký kết dự kiến sẽ ghi nhận vào doanh thu trong năm 2010 và 2011 như sau:

STT	Tên dự án	Giá trị hợp	Ghi nhận Doanh thu	Doanh thu

		đồng (đồng)	2010 (đồng)	2011 (đồng)
1	Thi công san lấp mặt bằng giai đoạn 2 khu dịch vụ hậu cần sau cảng Cái Mép	12.577.218.924	12.577.218.924	
2	Thi công hoàn thiện nhà A2 cụm chung cư 15 tầng – Bàu Trũng	29.458.119.289	29.458.119.289	
3	San nền hoàn thiện lô số 2 phân khu 1 Đại Phước	4.500.000.000	4.500.000.000	
4	Thi công khối A bệnh viện đa khoa tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu	70.000.000.000	30.000.000.000	40.000.000.000
5	Thi công ép cọc đại trà khách sạn 18 tầng Crystal số 18 Thùy Vân	8.463.381.920	8.463.381.920	
6	Hợp đồng ép cọc đại trà và thi công phần móng và tầng hầm của dự án cụm cao ốc văn phòng 23-27 tầng DIC Galaxy tại khu đô thị Chí Linh, thành phố Vũng Tàu	22.000.000.000	22.000.000.000	
7	Ép cọc KCN Đông Xuyên thành phố Vũng Tàu	380.000.000	380.000.000	

Ngoài ra với uy tín cũng như thương hiệu DIC No 2 ngày càng được nhiều người biết đến cùng với tốc độ đô thị hoá của các đô thị, DIC No 2 tin tưởng rằng trong thời gian tới DIC No2 cũng sẽ ký kết được nhiều hợp đồng có giá trị mang tính kế thừa và gối đầu liên hoàn cho Công ty.

Một thế mạnh khác DIC No2 là DN duy nhất ở địa bàn Tỉnh Bà Rịa Vũng tàu có thế mạnh chuyên ngành về xử lý nền móng đối với các công trình cao tầng. Tốc độ đô thị hóa ở Vũng tàu ngày càng tăng trưởng nên việc tìm kiếm việc làm ổn định cho CB.CNV DIC No2 là khả quan. Hơn thế nữa DIC No2 là thành viên của Tổ hợp DIC Group nên hầu hết các công trình về xử lý nền móng và đúc ép cọc trong tổ hợp đều giao cho DIC No2 nhận thầu thi công, do đó việc thực thi kế hoạch kinh doanh giai đoạn 2010-2011 của Công ty là khá chắc chắn.

Mặc dù trong thời gian qua thị trường tài chính - tiền tệ bất ổn, biến động theo chiều hướng bất lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp hoạt động trong ngành xây dựng nói riêng nhưng DIC No2 đã thể hiện được thương hiệu của mình và bằng chứng là DIC No2 không bị ảnh hưởng nhiều trong giai đoạn khủng hoảng tài chính vừa qua.

12.3 Định hướng phát triển của Công ty trong thời gian tới

Dựa trên những dự báo về tiềm năng phát triển của nền kinh tế nói chung và ngành xây dựng nói riêng trong những năm sắp tới, định hướng phát triển ngành cùng với việc đánh giá điểm mạnh, điểm yếu và vị thế hiện tại của mình, Ban lãnh đạo Công ty đã đề ra chiến lược phát triển của Công ty trong thời gian tới như sau:

- Xây dựng và phát triển Công ty thành một Công ty mạnh, hoạt động hiệu quả.
- Lấy công tác xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thuỷ lợi, công trình kỹ thuật cơ sở hạ tầng là định hướng phát triển và hiệu quả kinh tế làm động lực cho Công ty phát triển bền vững.

❖ ***Mục tiêu trước mắt:***

- Tiếp tục duy trì các mối quan hệ khách hàng sẵn có, giữ vững thị trường và khách hàng truyền thống, đồng thời không ngừng phát huy thế mạnh về thi công, công nghệ tiên tiến của mình;

- Tiếp tục phát triển các ngành nghề khác là sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng, sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn;

- Tăng cường và tạo sự đột phá về quy mô đầu tư thực hiện các dự án xây dựng công trình nhà ở, khu công nghiệp, công trình giao thông, thủy lợi, trạm bơm, cơ sở hạ tầng các khu đô thị trong xu thế mở rộng địa bàn Vũng Tàu cũng như mức đô thị hoá các thành phố, thị xã trong cả nước;

- Tham gia đầu tư góp vốn và thi công các công trình trọng điểm.

❖ ***Mục tiêu dài hạn:***

- Thi công xây lắp chủ yếu ở các khu chung cư, các khu công nghiệp, các công trình công nghiệp, giao thông, thủy lợi, trạm bơm...;

- Tổ chức và xây dựng lực lượng thi công đủ mạnh về nhân sự, trình độ kỹ thuật và quản lý, thiết bị máy móc thi công nhằm đủ sức thi công những công trình có quy mô lớn, yêu cầu kỹ, mỹ thuật cao cũng như tiến độ thi công nhanh trong xây dựng dân dụng và công nghiệp;

- Tăng cường đầu tư chiều sâu, giữ vững chất lượng sản phẩm và năng lực thi công công trình, hướng đến những công trình có quy mô lớn, hiệu quả kinh tế cao;

Không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, góp phần vào việc xây dựng Công ty lớn mạnh, hoạt động có hiệu quả, tăng trưởng bền vững của Việt Nam.

13. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ là đơn vị tư vấn , SSJ đã thu thập các thông tin, tiến hành nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của DIC No2. Chúng tôi nhận thấy DIC No2 có bộ máy quản lý dày dặn kinh nghiệm, có trình độ chuyên môn cao, đội ngũ công nhân kỹ thuật lành nghề, có tinh thần trách nhiệm, kỷ cương, kỷ luật lao động tạo ra bộ máy có tính chuyên nghiệp để phát triển thương hiệu, nâng cao vị thế, sức cạnh tranh và hiệu quả.

Trên cơ sở kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2009, với số lượng hợp đồng kinh tế đang thực hiện và những hợp đồng đã ký kết dự kiến thực hiện dài hạn. Bên cạnh đó còn nguồn vốn nhận ứng trước của các chủ đầu tư và khách hàng sẽ giúp cho việc triển khai dự án mang tính khả thi cao. Nếu giai đoạn 2010-2012 không phát sinh những biến động lớn do yếu tố khách quan (ngoài tầm kiểm soát của doanh nghiệp) thì việc thiết lập kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của DIC No2 là hoàn toàn phù hợp với tình hình thực tế của công ty hiện nay, khả năng thực thi kế hoạch là rất triển vọng.

Với lợi nhuận năm 2009 là 5,84 tỷ thì kế hoạch chia cổ tức hàng năm cho cổ đông với tỷ lệ dự kiến 15%/ vốn điều lệ là hoàn toàn khả thi.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở các thông tin do đơn vị cung cấp và thu thập có chọn lọc và dựa trên những lý thuyết về tài chính và chứng khoán mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết

Không có

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết

Không có

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Loại cổ phiếu: **Cổ phiếu phổ thông**

2. Mệnh giá: **10.000 đồng**

3. Tổng số chứng khoán niêm yết: **1.100.000 cổ phiếu**

4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng

Quy định về hạn chế chuyển nhượng theo Khoản 1.đ, Điều 8, Nghị định số 14/2007/NĐ-CP ngày 19 tháng 01 năm 2007 quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán: Cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 6 tháng tiếp theo.

Bảng 17 : Danh sách các thành viên HĐQT, BKS, KTT cam kết hạn chế chuyển nhượng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu	Cam kết nắm giữ 6 tháng đầu	Cam kết nắm giữ 6 tháng tiếp theo

1	Dư Văn Tuyến	Chủ tịch HĐQT	23.650	23.650	11.825
2	Trần Thanh Hải	Thành viên HĐQT kiêm phó giám đốc	16.000	16.000	8.000
3	Nguyễn Văn Chánh	Thành viên HĐQT	15.000	15.000	7.500
4	Trần Thanh Hải	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	15.000	15.000	7.500
5	Trần Văn Chung	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng	5.000	5.000	2.500
6	Dương Thanh Xuân	Phó giám đốc	8.500	8.500	4.250
7	Tống Văn Đức	Phó giám đốc	10.400	10.400	5.200
8	Bùi Văn Sự	Trưởng ban kiểm soát	2.000	2.000	1.000
9	Trịnh Xuân Trọng	Thành viên BKS	1.500	1.500	750
10	Nguyễn Đức Hiệp	Thành viên BKS	500	500	250
11	**Tổng công ty cổ phần ĐT PT XD (DIC Corp)**		**450.000**	**450.000**	**225.000**
11a	Đại diện bởi: Ông Dư Văn Tuyến	Chủ tịch HĐQT	275.000	275.000	137.500
11b	Ông Trần Thanh Hải	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	175.000	175.000	87.500
	Tổng		**547.550**	**547.550**	**273.775**

5. Phương pháp tính giá:

Bảng 18 : Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2008 và 31/12/2009

Đơn vị: đồng

STT	***Chỉ tiêu***	***31/12/2008***	***31/12/2009***
1	Nguồn vốn chủ sở hữu	13.892.229.110	18.915.295.029
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	394.485.726	-425.149.328
3	Tổng số cổ phiếu đang lưu hành	1.100.000	1.100.000
4	**Giá trị sổ sách (4) = [(1)-(2)]/(3)**	**12.271**	**17.196**

(Nguồn:Báo cáo kiểm toán năm 2008 và 2009 của DIC No2)

5. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với người nước ngoài. Sau khi được Đăng ký Niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo các quy định hiện hành của Chính phủ về chứng khoán và thị trường chứng khoán: "Tổ chức, cá nhân nước ngoài mua, bán cổ phiếu trên

Sở Giao dịch Chứng khoán được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu của một tổ chức niêm yết" (Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ)

Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài có thể thay đổi theo các quy định của pháp luật tại thời điểm tương ứng.

Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài tại Công ty tính đến thời điểm 31/12/2009 là 0%.

6. Các loại thuế có liên quan

Công Ty cổ phần Đầu Tư Phát triển - Xây Dựng (DIC) số 2 là một doanh nghiệp đa ngành nghề do vậy hầu hết các sắc thuế đơn vị đều thuộc đối tượng chịu thuế. Hiện nay DIC No 2 đang áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 25 % trên lợi nhuận chịu thuế. Ngoài ra DIC No 2 còn phải nộp các loại thuế như: thuế giá trị gia tăng nội địa, thuế Môn bài, các loại thuế khác theo quy định của pháp luật.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

1. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN STANDARD (SSJ)

Trụ sở chính: Số 02 Trưng Trắc, Phường 1, TP Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điện thoại: (84-64) 3.616.616

Fax: (84-64) 3.626.466

Website : http://www.ssj.com.vn

2. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN KẾ TOÁN TÀI CHÍNH VÀ KIỂM TOÁN NAM VIỆT

Địa chỉ : Số 29 Hoàng Sa, phường Đa Cao, quận 1, TPHCM.

Điện thoại: (84-8) 3.9103908 - 3.9104881

Fax : (84-8) 3.9104880 Email :

Website : http://www.vacpa.org.vn

VII. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
2. **Phụ lục II:** Điều lệ công ty phù hợp với Điều lệ mẫu công ty niêm yết
3. **Phụ lục III:** BCTC đã được kiểm toán năm 2008 và 2009 của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển - Xây dựng (DIC) Số 2
4. **Phụ lục IV:** Sơ yếu lý lịch thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng.

Vũng Tàu, ngày tháng 04 năm 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN - XÂY DỰNG (DIC) SỐ 2

Chủ Tịch HĐQT	**Giám Đốc**
DƯ VĂN TUYẾN	**TRẦN THANH HẢI**
Trưởng Ban Kiểm Soát	**Kế Toán Trưởng**
BÙI VĂN SỰ	**TRẦN VĂN CHUNG**

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN STANDARD

Tổng Giám Đốc

HÀ THỊ THANH CHÂU